

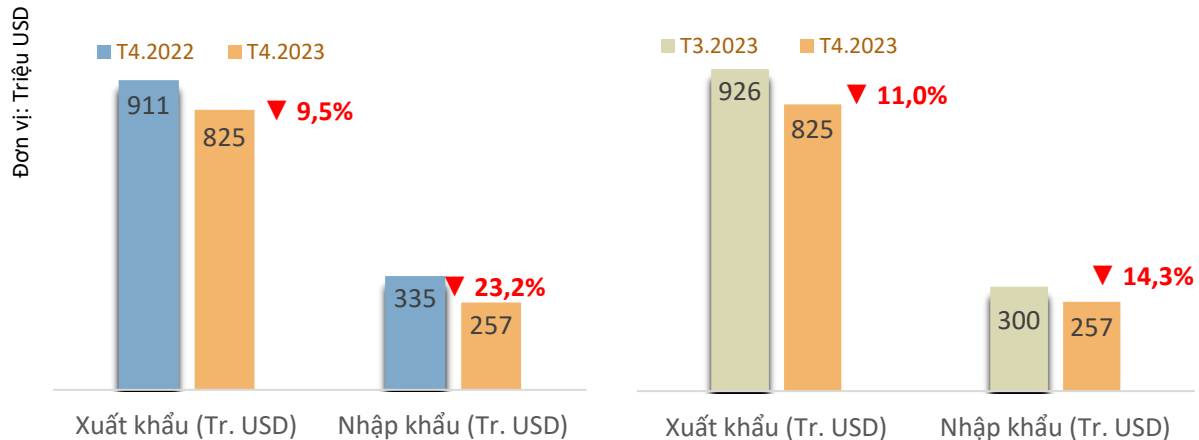
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC

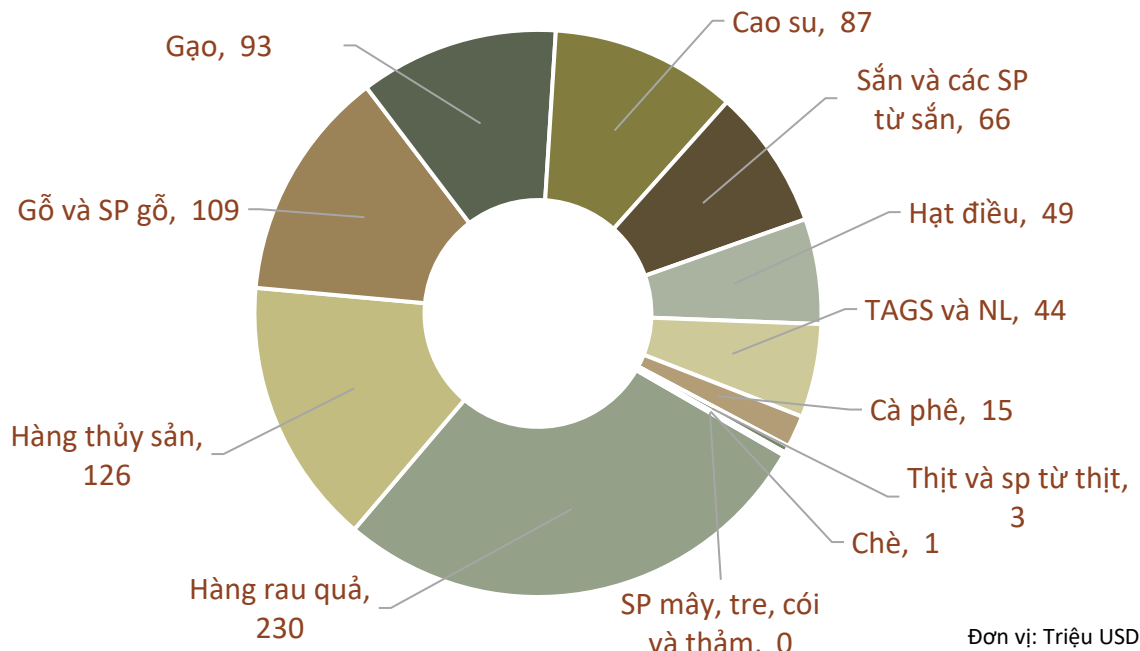


TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG TRUNG QUỐC THÁNG 3/2023

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS Việt Nam – Trung Quốc T4/2023

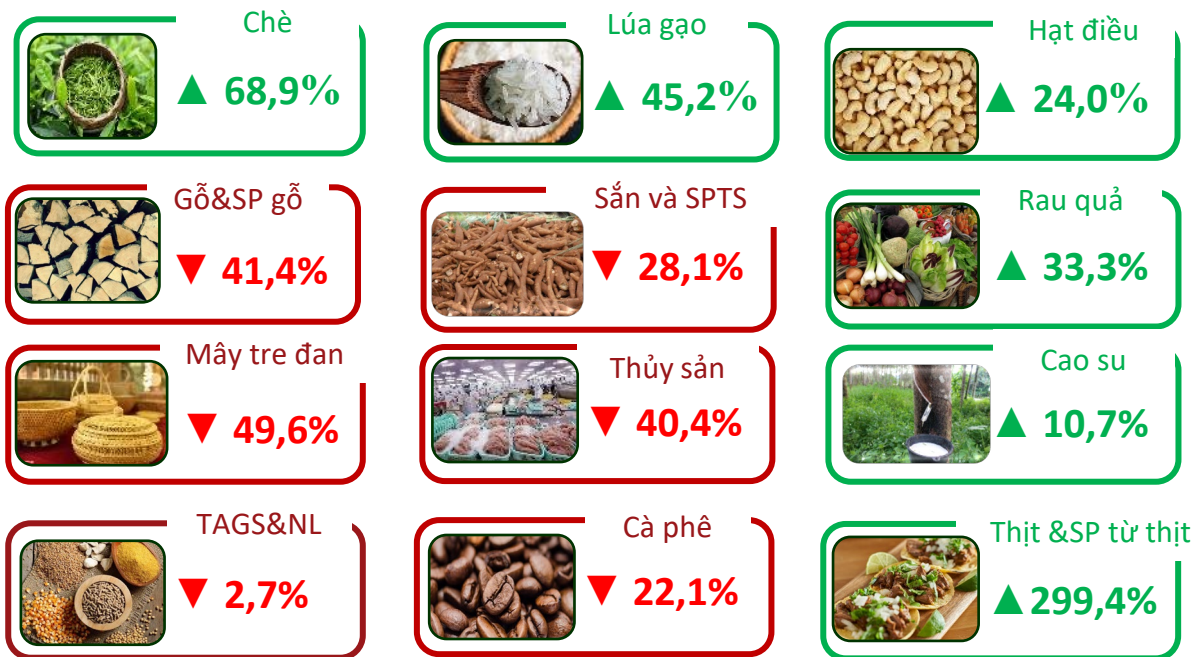


Kim ngạch XK NLTS chính sang thị trường Trung Quốc T4/2023



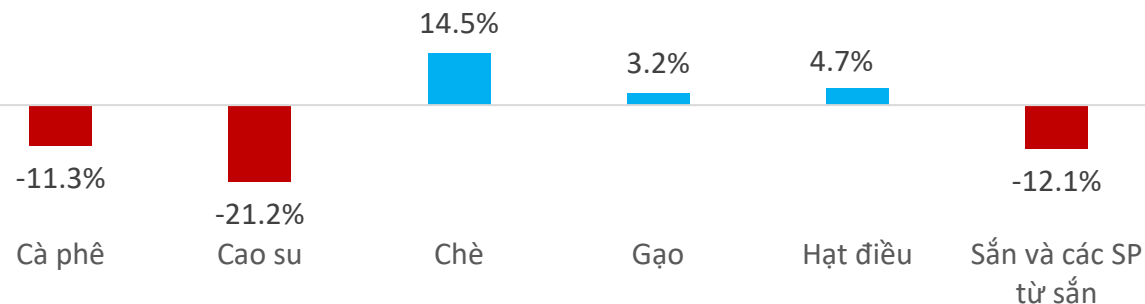
Biến động giá trị XK NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T4/2023 so với T4/2022



Biến động giá XK bình quân của một số sản phẩm NLTS chính

sang thị trường Trung Quốc T4/2023 so với T4/2022



Kinh tế Trung Quốc có dấu hiệu mất đà phục hồi

Theo Cơ quan Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS), chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) chính thức của lĩnh vực chế tạo - thước đo chủ chốt đối với sản lượng của các nhà máy - đã giảm xuống 48,8 trong tháng 5/2023, nằm dưới mốc 50 điểm - mốc phân tách giữa tăng trưởng và thu hẹp.

Một loạt vấn đề nan giải đang gây áp lực lên nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, bao gồm lĩnh vực bất động sản ngập trong nợ nần, niềm tin của người tiêu dùng yếu và nguy cơ suy thoái ở những nền kinh tế khác.

Trung Quốc cũng đang chật vật ứng phó với đợt bùng phát COVID-19 song có rất ít dấu hiệu cho thấy các chính sách thắt chặt sẽ được áp dụng trở lại.



Nguồn: Bnews.vn

Dự báo thị trường ngũ cốc Trung Quốc năm 2023 và mười năm tới

Sản lượng ngũ cốc năm 2023 của Trung Quốc dự kiến đạt 694 triệu tấn, tăng hơn 1% so với cùng kỳ 2022. Trong đó, diện tích trồng đậu tương và hạt cải sẽ tăng 0,4%; sản xuất lúa gạo và lúa mì sẽ duy trì tương đối ổn định; sản lượng ngô được dự báo tăng nhẹ và sản lượng đậu tương tăng 7% lên mức 21,71 triệu tấn.

Với những tiến bộ như cải tiến công nghệ sản xuất, quản lý nước và sử dụng cây trồng có sức đề kháng cao, ước tính sản lượng ngũ cốc sẽ tăng 9,8% trong vòng 10 năm tới. Năng suất ngô và

đậu tương sẽ tăng lần lượt là 17,8% và 39,3%. Sản lượng ngũ cốc sẽ tăng trung bình 1,2%/năm trong giai đoạn này và dự kiến đạt 767 triệu tấn vào năm 2032.



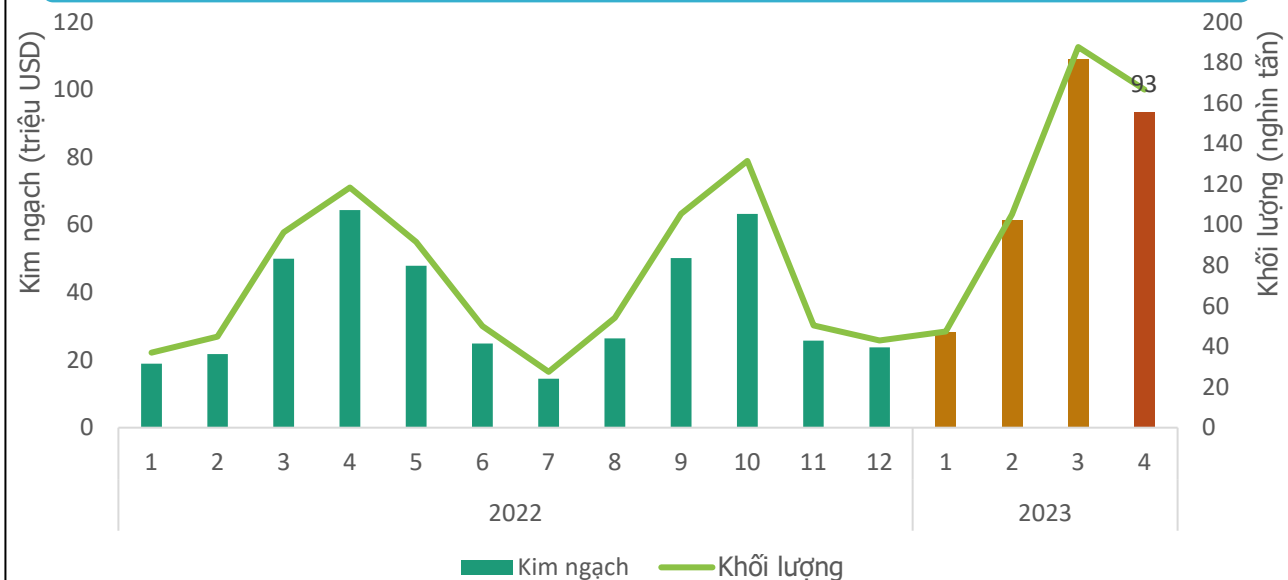
Nguồn: Vinanet.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

93,5 triệu USD



↘ Giảm **14,3%** so với T3/2023

↗ Tăng **45,2%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **57,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **292,6 tr.USD**, đạt **67,7%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

166,7 nghìn tấn



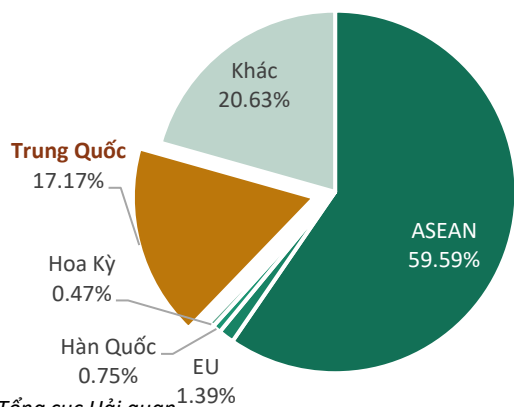
↘ Giảm **11,2%** so với T3/2023

↗ Tăng **40,7%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **95,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **507,0** nghìn tấn, đạt **59,6%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023



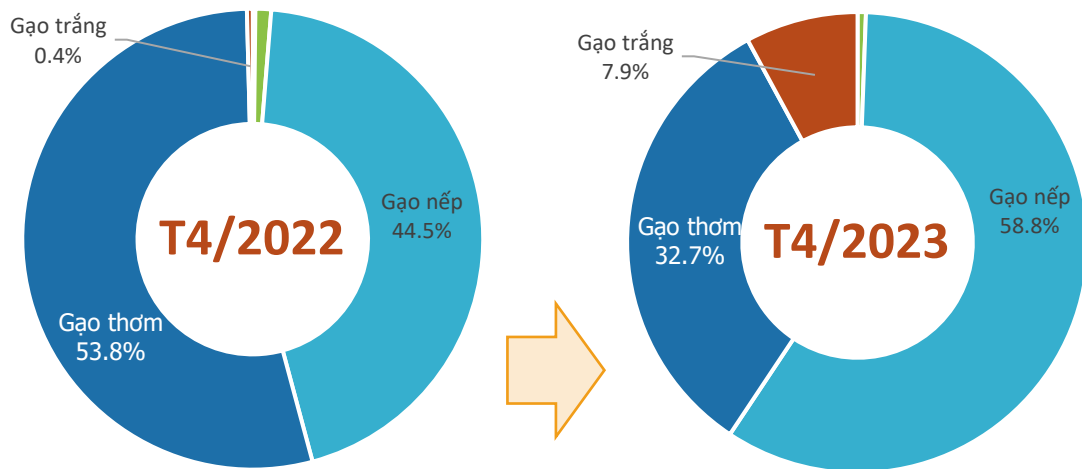
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Gạo nếp

Kim ngạch: **55,1** triệu USD
 Tăng **3%** so với T3/2023
 Tăng **92%** so với T4/2022



Gạo thơm

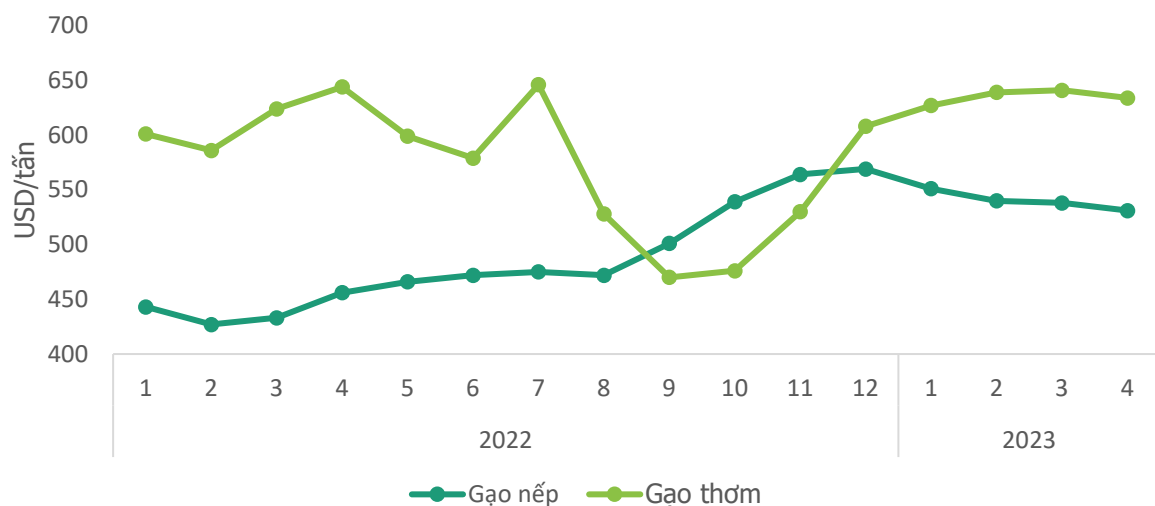
Kim ngạch: **30,7** triệu USD
 Giảm **33%** so với T3/2023
 Giảm **12%** so với T4/2022



Gạo trắng

Kim ngạch: **7,4** triệu USD
 Giảm **27%** so với T3/2023
 Tăng **2728%** so với T4/2022

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **531** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **tăng 16%** so với cùng kỳ năm 2022.

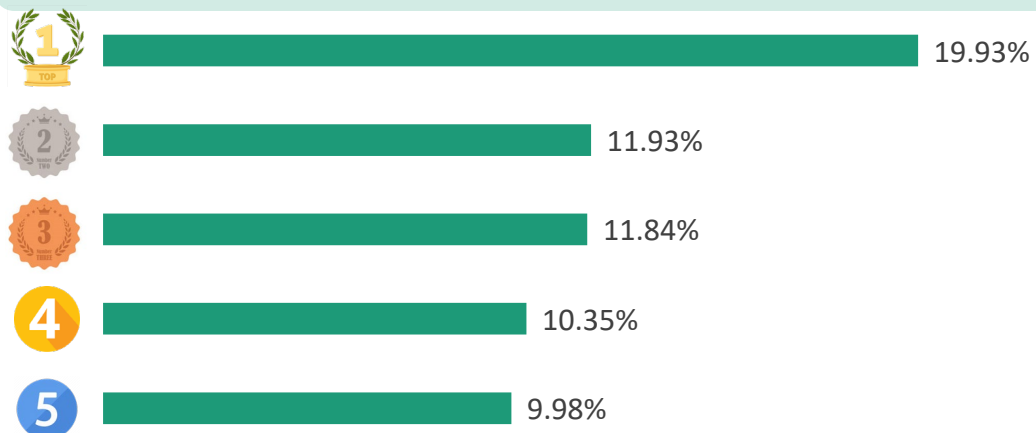
Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **634** USD/tấn; **giảm 1%** so với tháng trước; và **giảm 1%** so với cùng kỳ năm 2022.

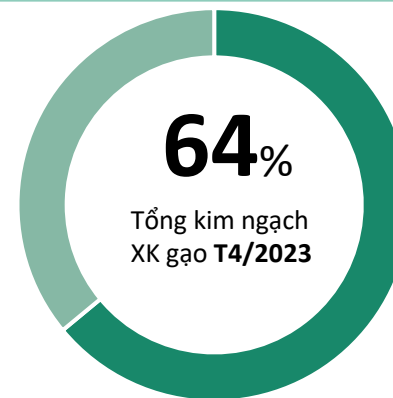


LÚA GẠO

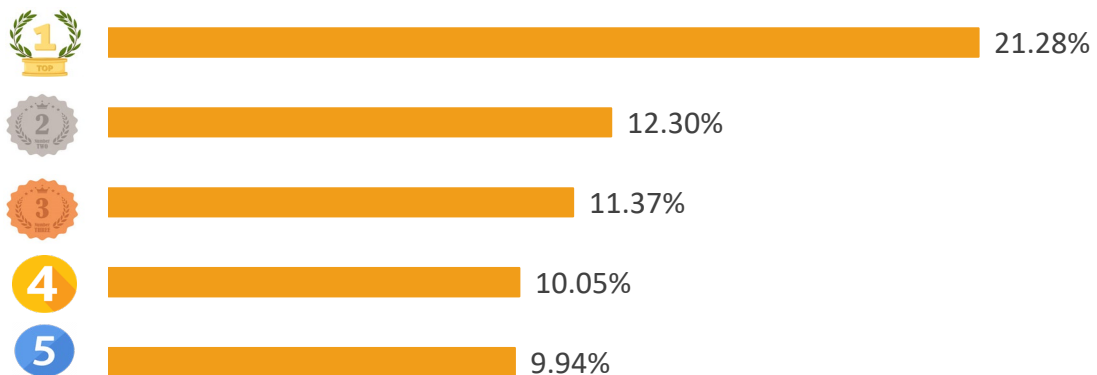
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T4/2023



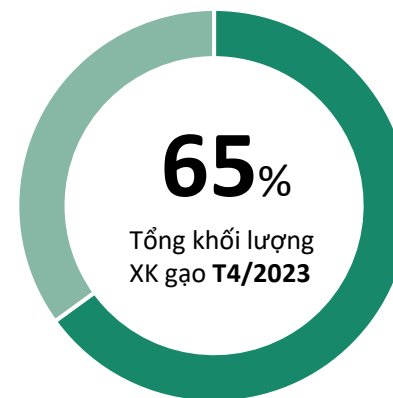
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023





LÚA GẠO

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO TRUNG QUỐC

Mưa lớn do biến đổi khí hậu được dự báo sẽ làm giảm 8% sản lượng gạo ở Trung Quốc vào cuối thế kỷ này. Trung Quốc là nước trồng lúa lớn nhất thế giới, sản xuất khoảng 214 triệu tấn mỗi năm.

Nguồn: NewScientist

Theo số liệu của Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong 4 tháng đầu năm, nước này giảm nhập khẩu gạo từ Ấn Độ, Pakistan, Thái Lan... nhưng tăng mạnh nhập khẩu từ Việt Nam, nâng thị phần của Việt Nam trong tổng nhập khẩu gạo của Trung Quốc lên mức 19,2% so với 6,7% của cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: Công thương

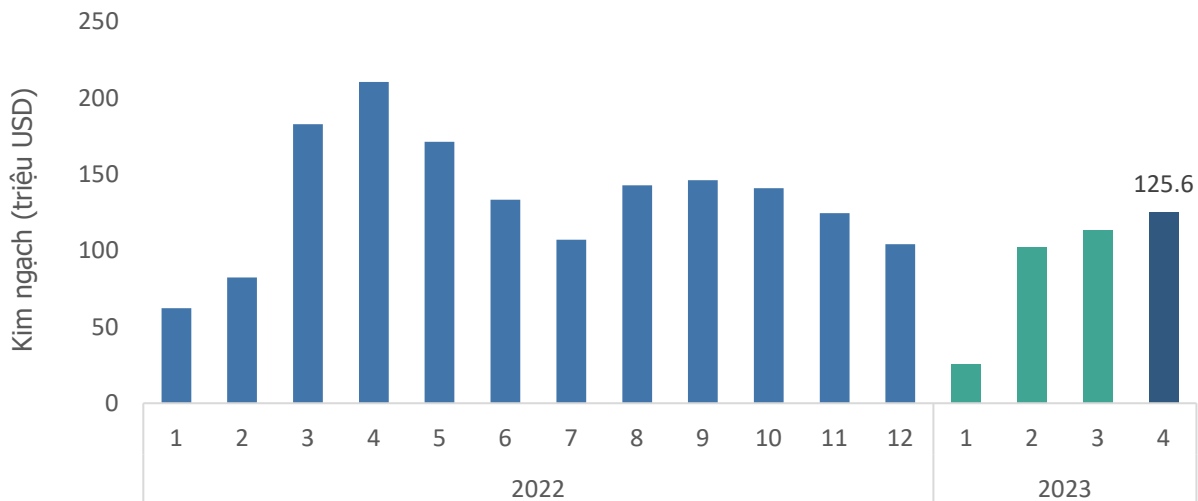


TIN LIÊN QUAN



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

125,6 triệu USD



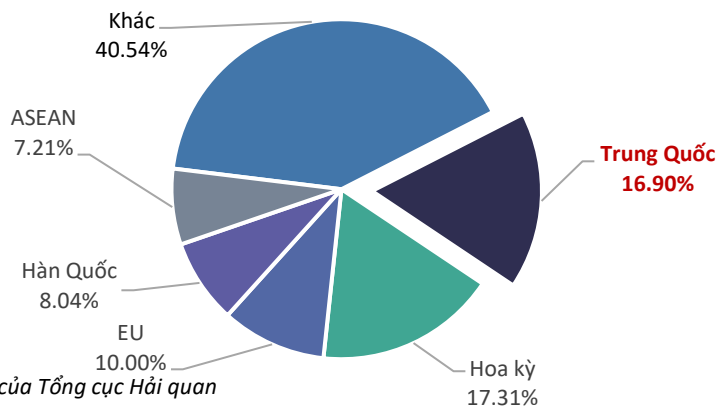
↗ Tăng **11%** so với T3/2023

↘ Giảm **40,4%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **8,6** triệu USD so với bình quân năm 2022

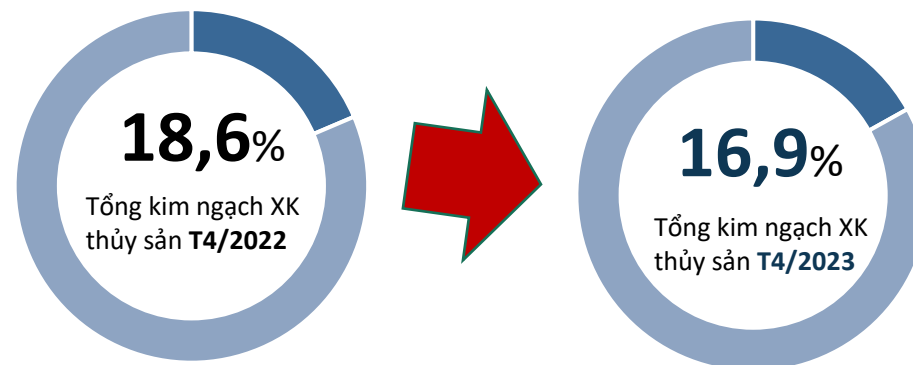
» Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **366,4 tr.USD**, đạt **22,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

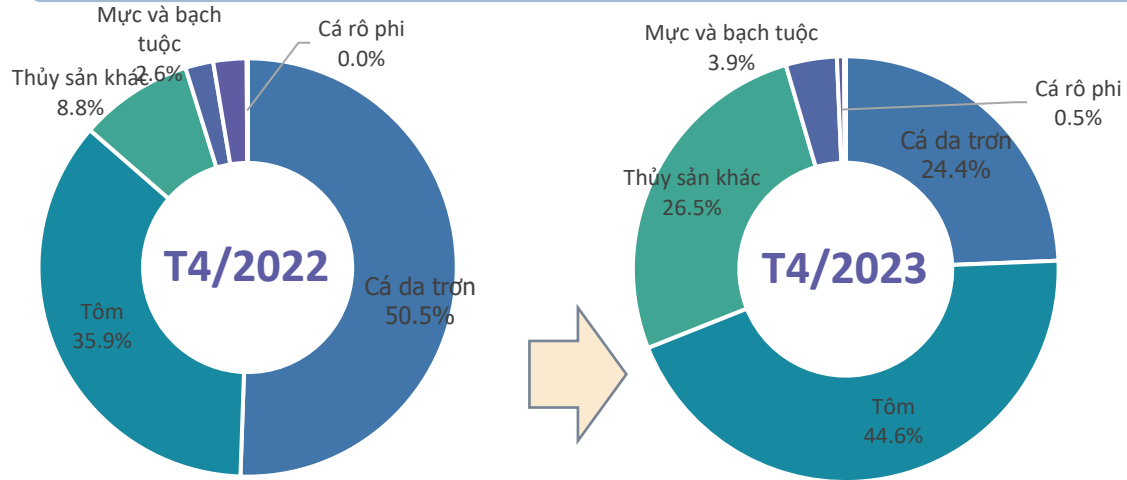
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **30,3** Triệu USD
Giảm **40,9%** so với T3/2023
Giảm **71,5%** so với T4/2022



Tôm

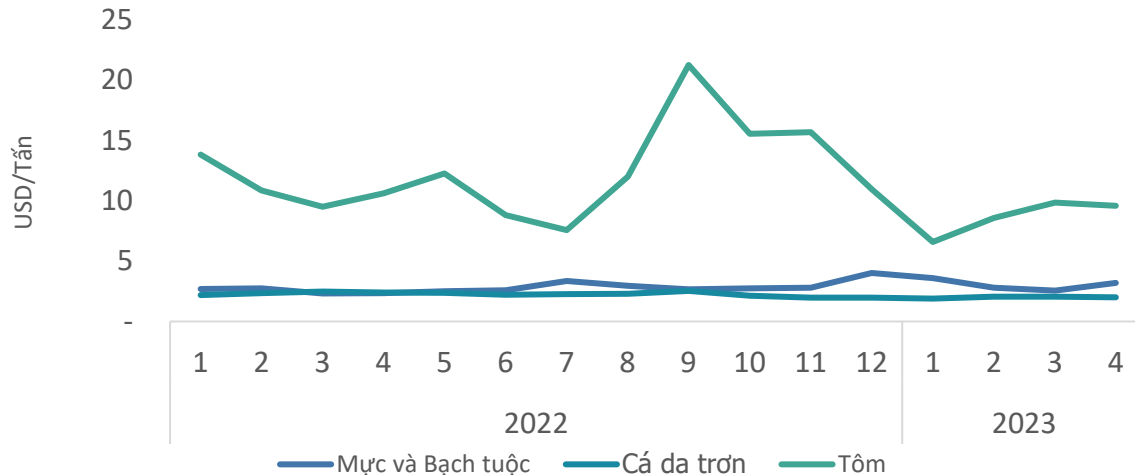
Kim ngạch: **55,5** Triệu USD
Tăng **72,0%** so với T3/2023
Giảm **26,5%** so với T4/2022



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **4,8** Triệu USD
Tăng **63,1%** so với T3/2023
Giảm **11,1%** so với T4/2022

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **3,2 USD/kg**; **tăng 24,8%** so với tháng trước; và **tăng 36,5%** so với cùng kỳ năm 2022.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **2,0 USD/kg**; **giảm 2,8%** so với tháng trước; và **giảm 16,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

Tôm

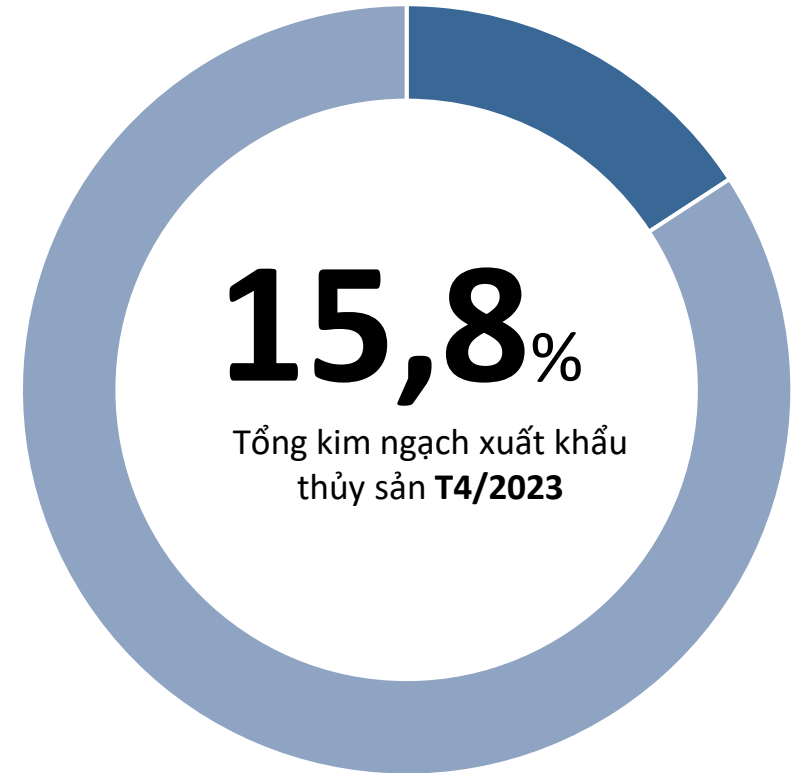
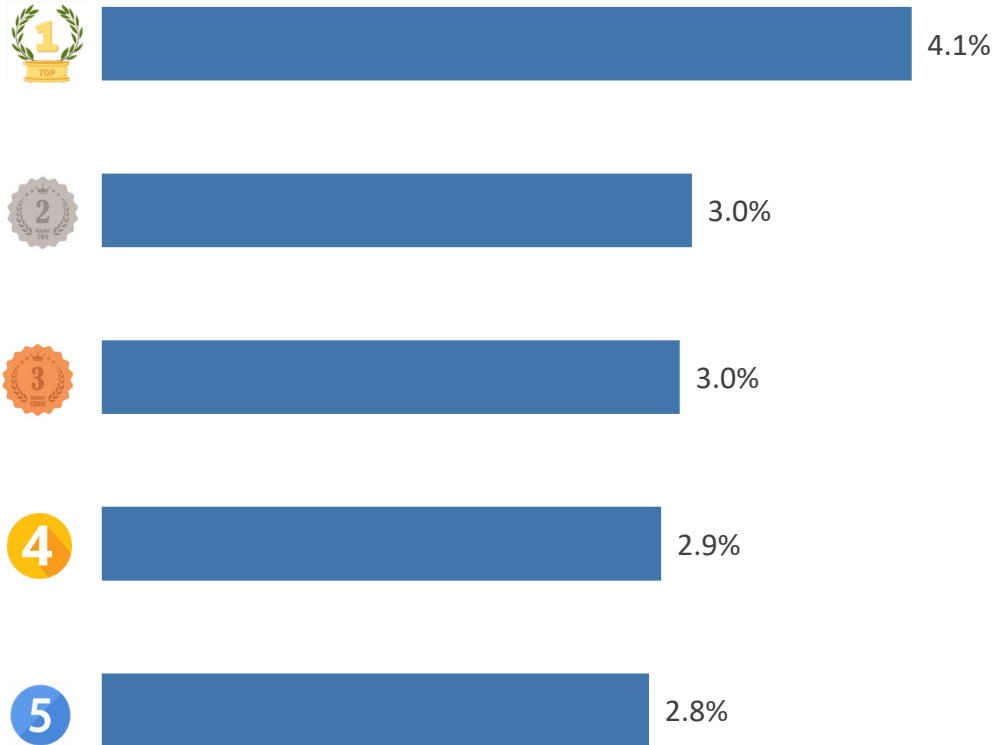
Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **9,6 USD/kg**; **giảm 2,6%** so với tháng trước; và **giảm 9,8%** so với cùng kỳ năm 2022.



THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



01

Nhập khẩu tôm của Trung Quốc lập kỷ lục

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc. Lượng tôm nhập khẩu của Trung Quốc trong quý I năm nay tăng 34% so với cùng kỳ năm ngoái lên 274.479 tấn. Kim ngạch nhập khẩu đạt 1,4 tỷ USD, tăng 16% so với cùng kỳ năm ngoái. Lượng tôm nước ấ đông lạnh nhập khẩu trong tháng 3 đạt ngưỡng kỷ lục 105.687 tấn, tăng 74% so với cùng kỳ năm ngoái. Ecuador vẫn là nhà cung cấp tôm lớn nhất cho Trung Quốc trong quý I với lượng tăng 43% lên 179.094 tấn, Việt Nam đứng thứ 6

Theo VASEP (5/2023)

02

Thương mại thủy sản Trung Quốc - Canada có thể bị ảnh hưởng do căng thẳng ngoại giao

Trung Quốc nhập khoảng 80% tôm nước lạnh của Canada. Tuy nhiên sau khi Canada trục xuất một nhà ngoại giao Trung Quốc một cách “vô lý”, khiến các nhà nhập khẩu thủy sản vào Trung Quốc từ Canada tìm kiếm đối tác mới. Người tiêu dùng Trung Quốc không còn ưa chuộng đối với các sản phẩm của Canada trước những căng thẳng ngoại giao của chính phủ 2 nước.

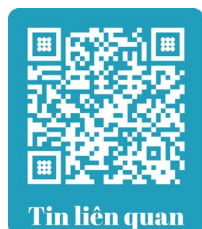
Theo VASEP (5/2023)

03

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc trái ngược với xu hướng

Trung Quốc đã nhập khẩu hơn 1 triệu tấn thủy sản trong Quý I.2023, giá trị hơn 4,5 tỷ USD, khối lượng nhập khẩu đã tăng 17% và giá trị tăng 13% so với cùng kỳ năm 2022. Trong khi đó giá trị xuất khẩu thủy sản Việt nam sang thị trường Trung Quốc trong quý I/2023 giảm 27% so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trung bình nhập khẩu giảm, cùng với áp lực cạnh tranh với các nước như Ecuador, Ấn Độ, Indonesia khiến cho xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang quốc gia này chưa bứt phá trong quý đầu năm nay.

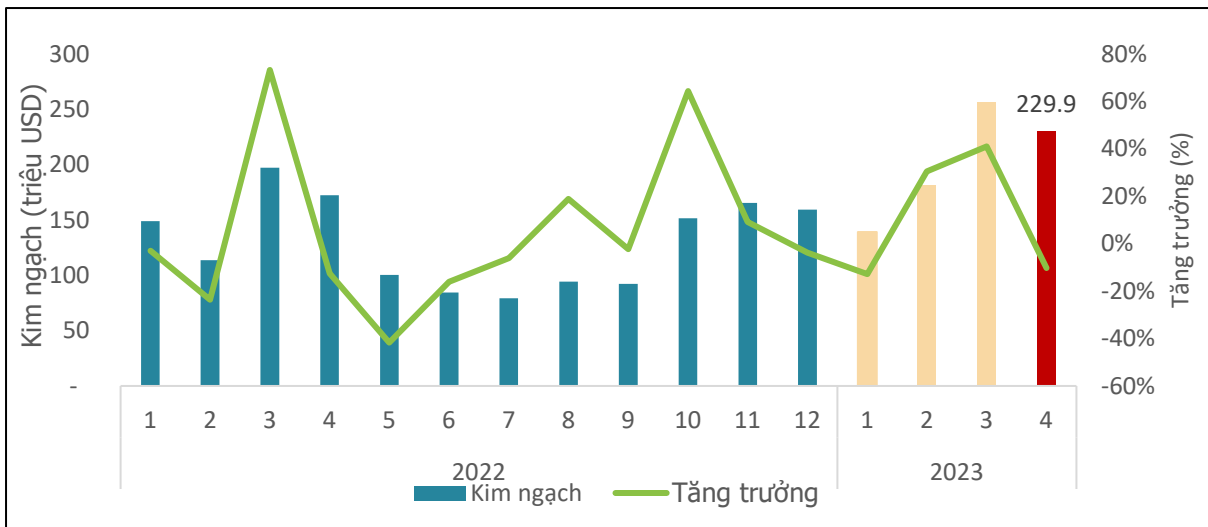
Theo VASEP (5/2023)





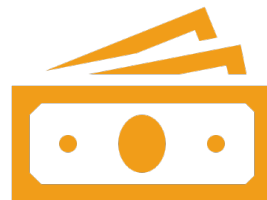
RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang Trung Quốc, T4/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T4/2023

KIM NGẠCH



229,9

triệu USD

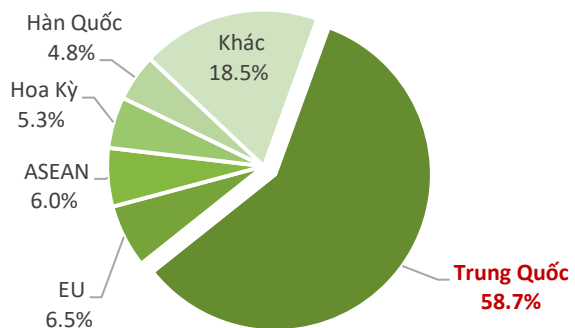
Giảm **10,3%** so với T3/2023

Tăng **33,3%** so với T4/2022

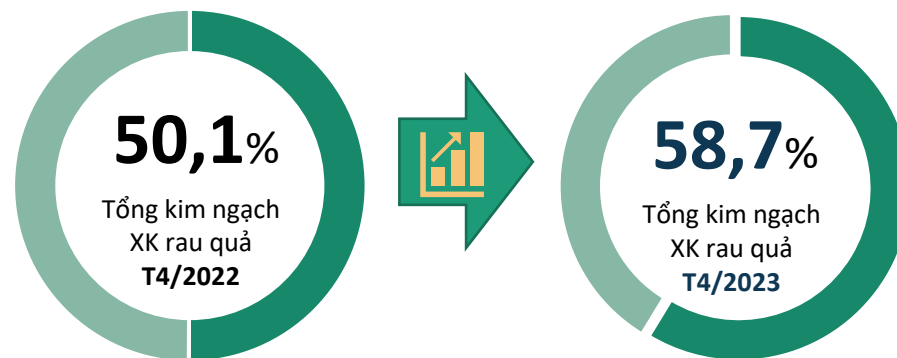
Cao hơn **102,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **804,6** triệu USD, đạt **52,7%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam XK sang Trung Quốc, T4/2023



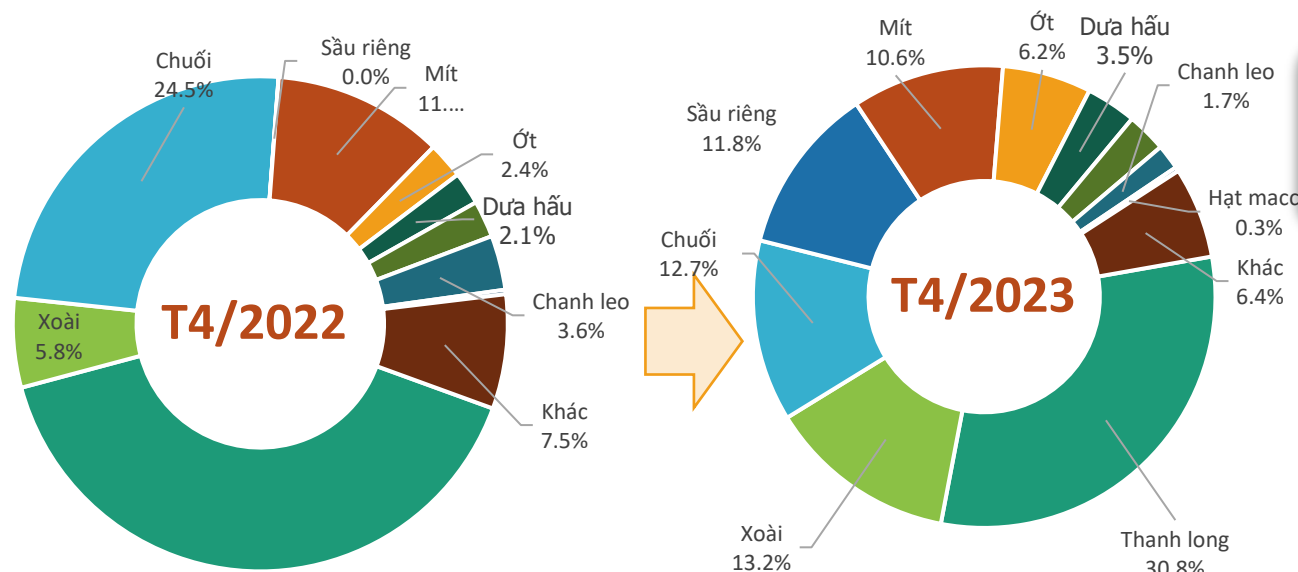
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang Trung Quốc, T4/2023





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả XK sang Trung Quốc, T4/2023



Kết quả xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, T4/2023



Thanh long

Kim ngạch: **70,8** triệu USD
 Tăng **50,2%** so với T3/2023
 Tăng **1,8%** so với T4/2022



Xoài

Kim ngạch: **30,4** triệu USD
 Tăng **89,7%** so với T3/2023
 Tăng **202,2%** so với T4/2022



Chuối

Kim ngạch: **29,9** triệu USD
 Giảm **27,0%** so với T3/2023
 Giảm **31,0%** so với T4/2022



Sầu riêng

Kim ngạch: **27,0** triệu USD
 Giảm **68,7%** so với T3/2023
 Cao gấp **1065** lần so với T4/2022



Mít

Kim ngạch: **24,4** triệu USD
 Tăng **17,1%** so với T3/2023
 Tăng **27,2%** so với T4/2022



Ớt

Kim ngạch: **14,3** triệu USD
 Tăng **79,4%** so với T3/2023
 Tăng **250,2%** so với T4/2022



Dứa hấu

Kim ngạch: **8,1** triệu USD
 Giảm **41,4%** so với T3/2023
 Tăng **119,5%** so với T4/2022



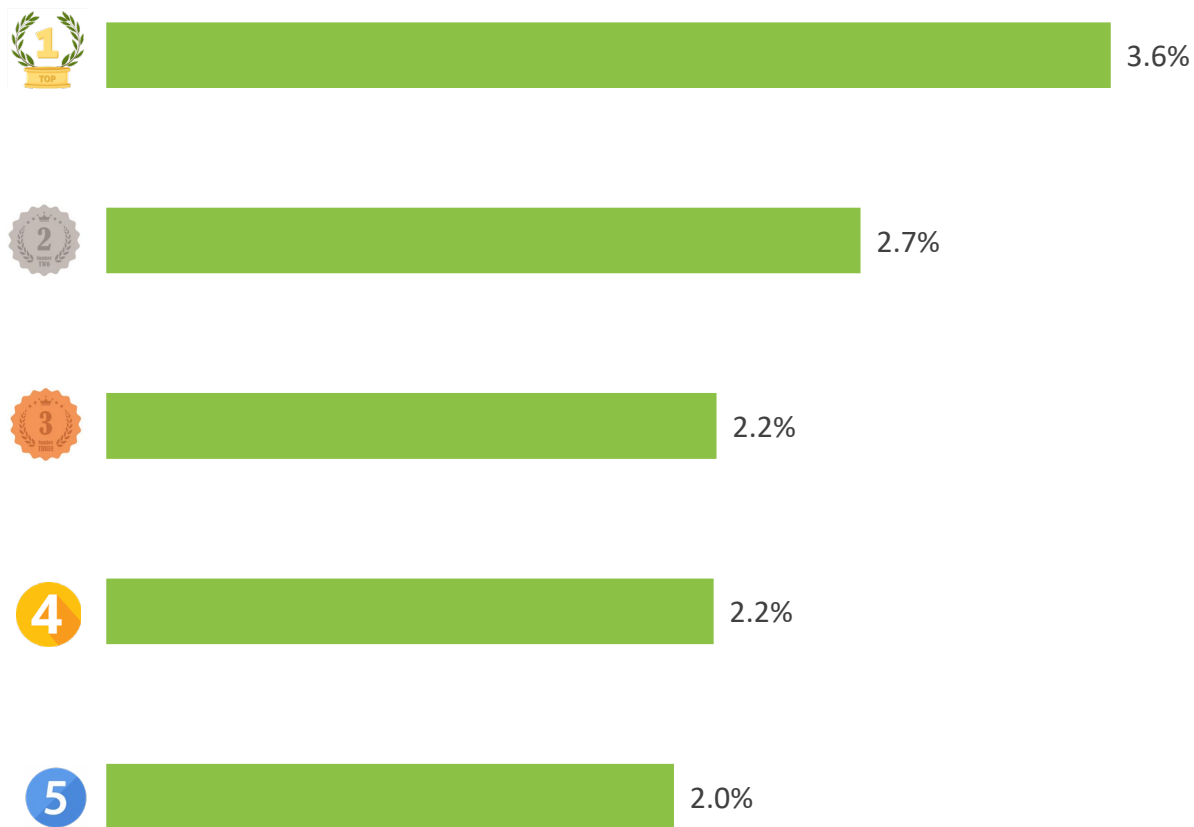
Dừa

Kim ngạch: **6,4** triệu USD
 Giảm **6,3%** so với T3/2023
 Tăng **53,5%** so với T4/2022

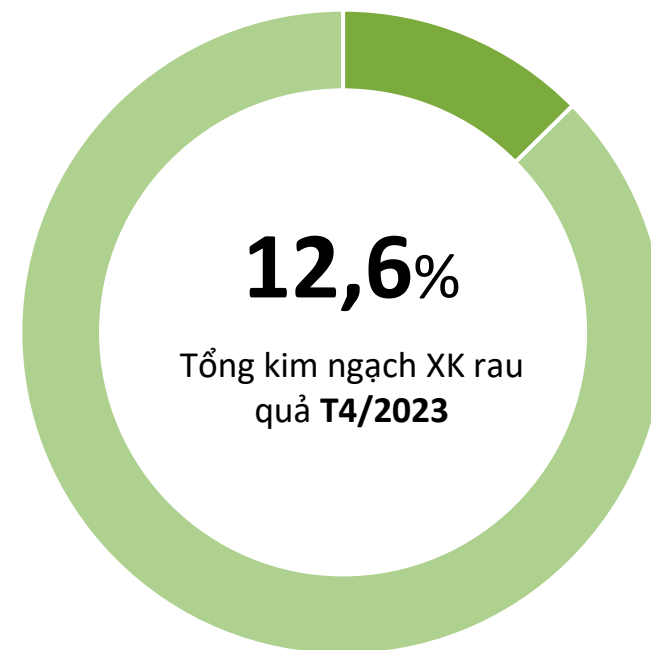


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang Trung Quốc, T4/2023



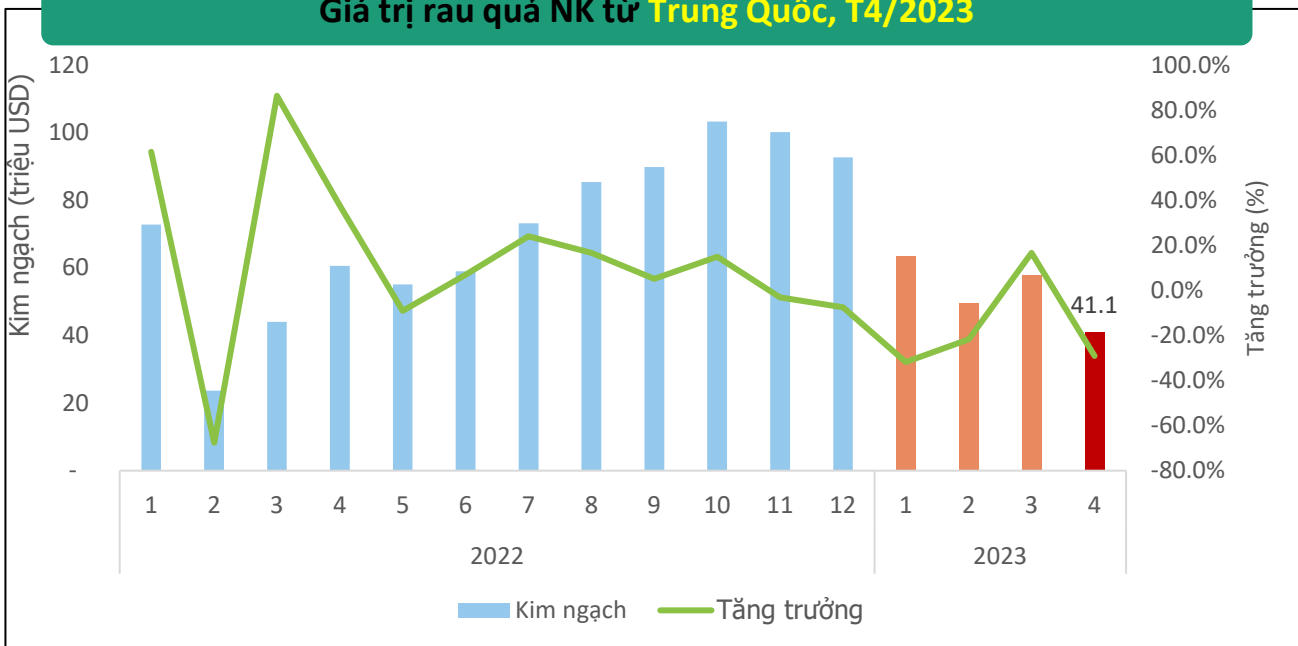
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang Trung Quốc, T4/2023





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T4/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T4/2023

KIM NGẠCH



41,1

triệu USD

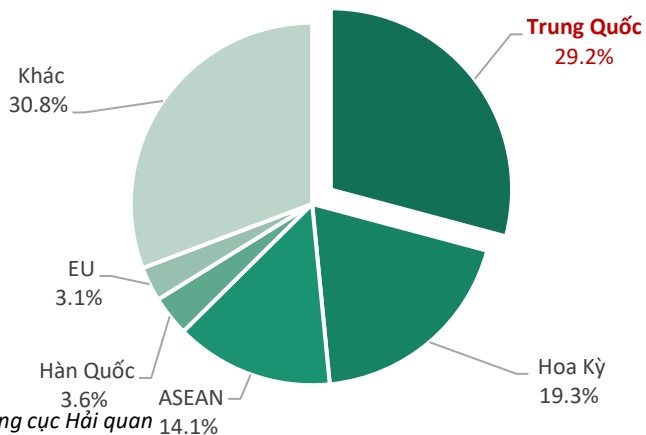
Giảm **29,1%** so với T3/2023

Giảm **32,3%** so với T4/2022

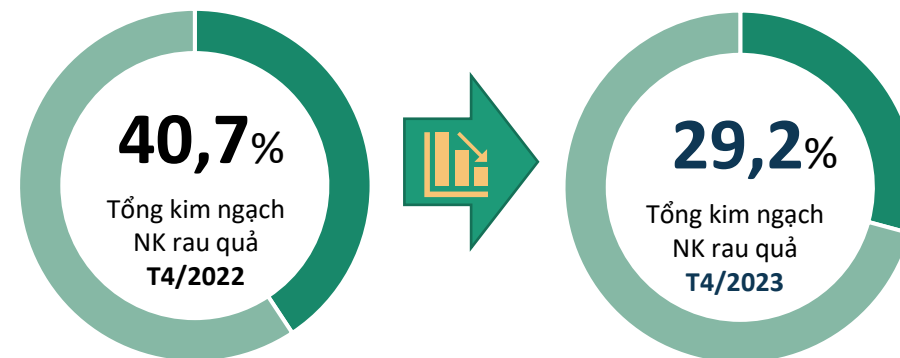
Thấp hơn **30,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **211,96** triệu USD, đạt **24,7%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T4/2023



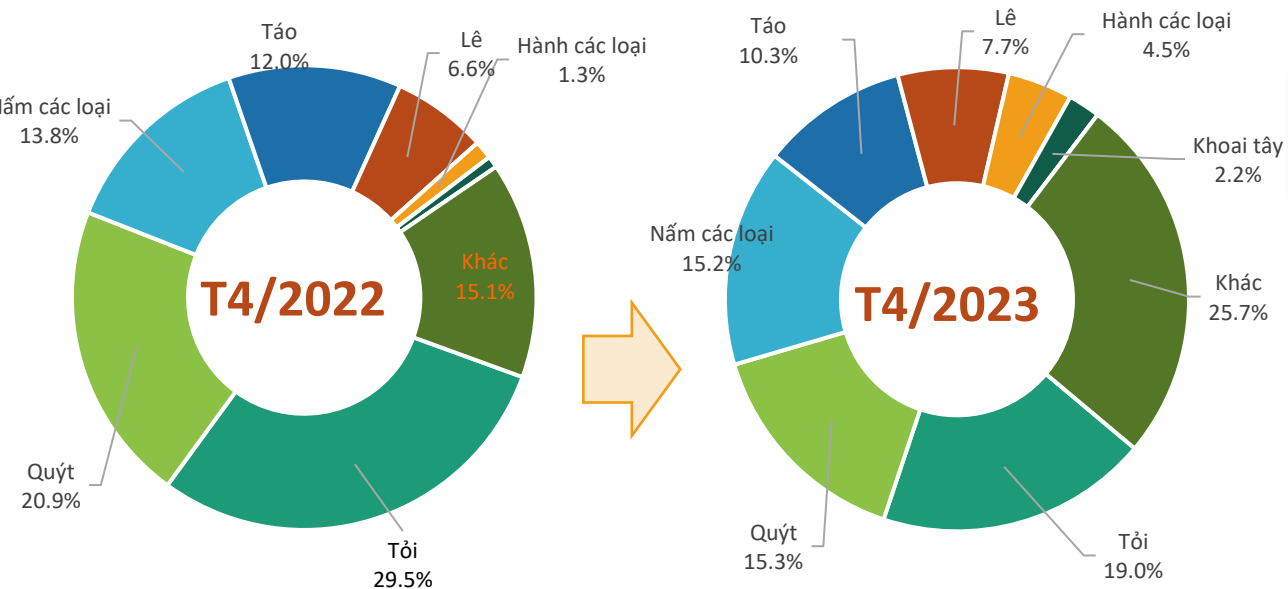
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ Trung Quốc, T4/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ Trung Quốc, T4/2023



Kết quả nhập khẩu rau quả từ Trung Quốc, T4/2023



Tỏi

Kim ngạch: **7,8** triệu USD
Giảm **32,6%** so với T3/2023
Giảm **56,3%** so với T4/2022



Quýt

Kim ngạch: **6,3** triệu USD
Giảm **47,5%** so với T3/2023
Giảm **50,4%** so với T4/2022



Nấm các loại

Kim ngạch: **6,2** triệu USD
Giảm **24,8%** so với T3/2023
Giảm **25,3%** so với T4/2022



Táo

Kim ngạch: **4,2** triệu USD
Giảm **20,1%** so với T3/2023
Giảm **42,3%** so với T4/2022



Lê

Kim ngạch: **3,2** triệu USD
Giảm **41,4%** so với T3/2023
Giảm **21,1%** so với T4/2022



Hành

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **37,3%** so với T3/2023
Tăng **140,9%** so với T4/2022



Khoai tây

Kim ngạch: **0,92** triệu USD
Giảm **23,9%** so với T3/2023
Tăng **87,9%** so với T4/2022

01

Nhập khẩu sầu riêng tươi của Trung Quốc trong 3 tháng đầu năm 2023 đạt 91.400 tấn, trị giá 3,5 tỷ CNY (khoảng 303,1 triệu USD), tăng 154% về lượng và tăng 143% về giá trị so với cùng kỳ năm ngoái. Đơn giá nhập khẩu trung bình là 38,3 CNY/kg (5,5 USD/kg), giảm 4,2% so với cùng kỳ năm ngoái. Khối lượng nhập khẩu từ Thái Lan là 64.000 tấn (40,3 NDT/kg, tương đương 5,79 USD/kg) và 27.000 tấn nhập khẩu từ Việt Nam (33,6 NDT/kg, tương đương 4,83 USD/kg).

Nguồn: Guojiguoshu.com

02

Ngày 11/5, Trung Quốc và Ecuador đã chính thức ký kết hiệp định thương mại tự do. Trung Quốc và Ecuador sẽ cùng nhau hủy bỏ thuế quan đối với 90% số mặt hàng bị áp thuế, trong đó khoảng 60% số mặt hàng sẽ xóa bỏ thuế quan ngay sau khi hiệp định có hiệu lực. Thuế suất đối với chuối Ecuador vào thị trường Trung Quốc sẽ giảm dần về 0% trong vòng 10 năm.

Nguồn: Guojiguoshu.com



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

15 triệu USD

▼ Giảm **9,9%** so với T3/2023

▼ Giảm **21,1%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **2 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **34 tr.USD**, đạt **29,1%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

5,6 nghìn tấn

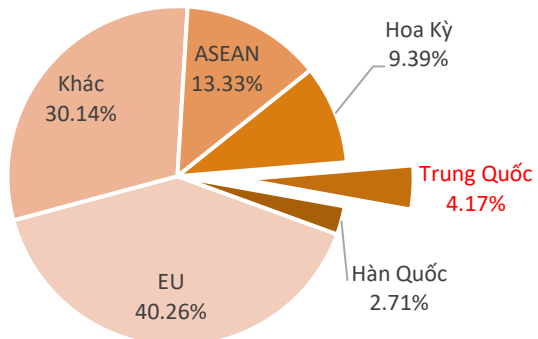
▼ Giảm **8,6%** so với T3/2023

▼ Giảm **12,2%** so với T4/2022

↗ Cao hơn **1,5 nghìn tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **13,4** nghìn tấn, đạt **31,4%** lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023



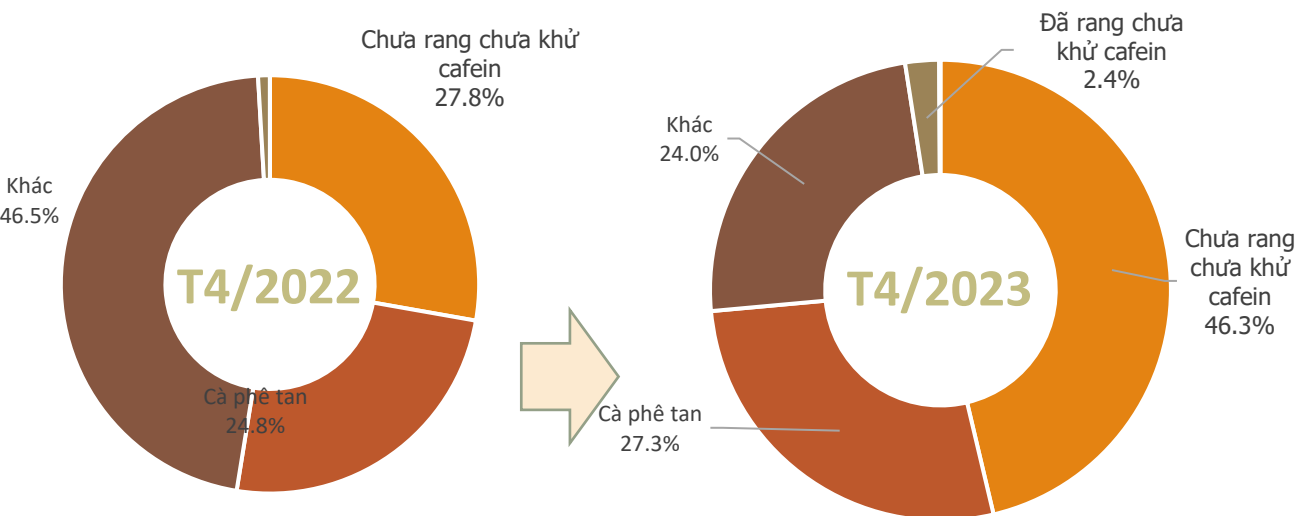
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023





CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **7** Triệu USD
 Tăng **5%** so với T3/2023
 Tăng **29,1%** so với T4/2022



Cà phê tan

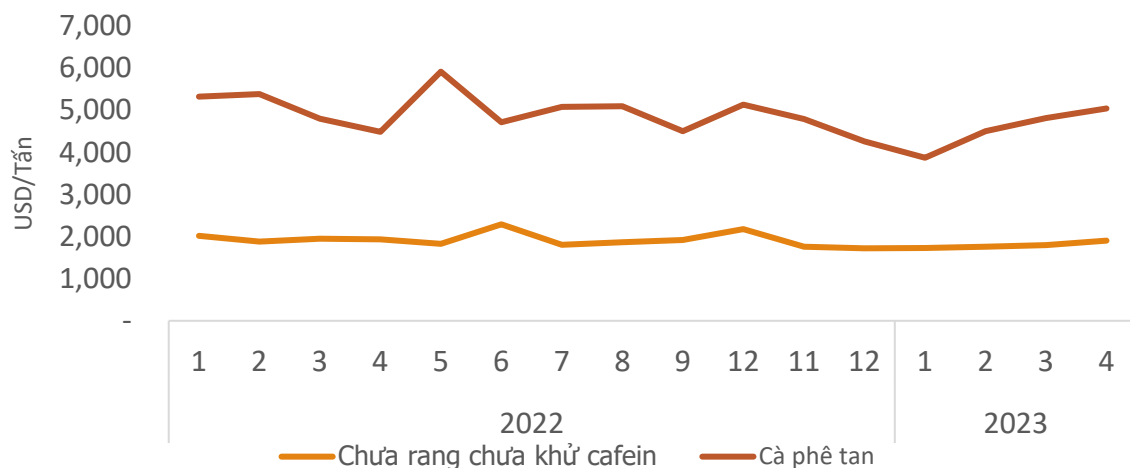
Kim ngạch: **4,1** Triệu USD
 Giảm **18%** so với T3/2023
 Giảm **14,8%** so với T4/2022



Cà phê khác

Kim ngạch: **3,6** Triệu USD
 Giảm **20,3%** so với T3/2023
 Giảm **60,1%** so với T4/2022

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **5041** USD/tấn; **tăng 4,7%** so với tháng trước; và **tăng 12,4%** so với cùng kỳ năm 2022.

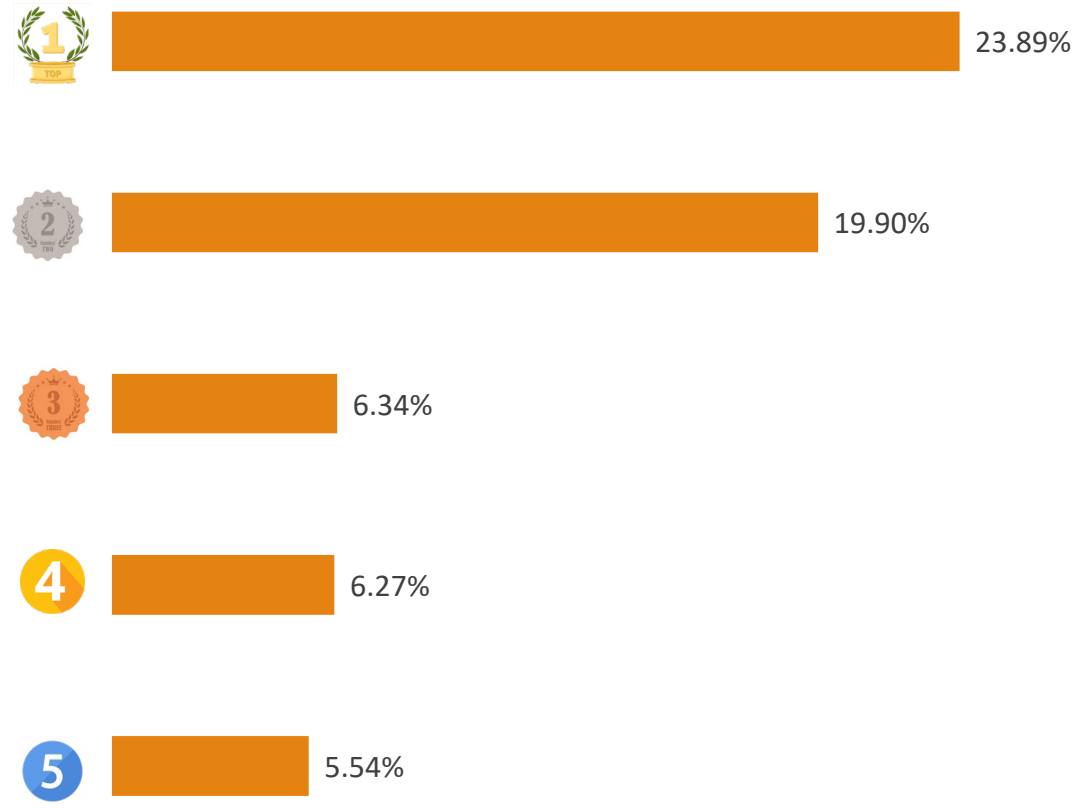
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.901** USD/tấn; **tăng 6,1%** so với tháng trước; **nhưng giảm 1,8%** so với cùng kỳ năm 2022.

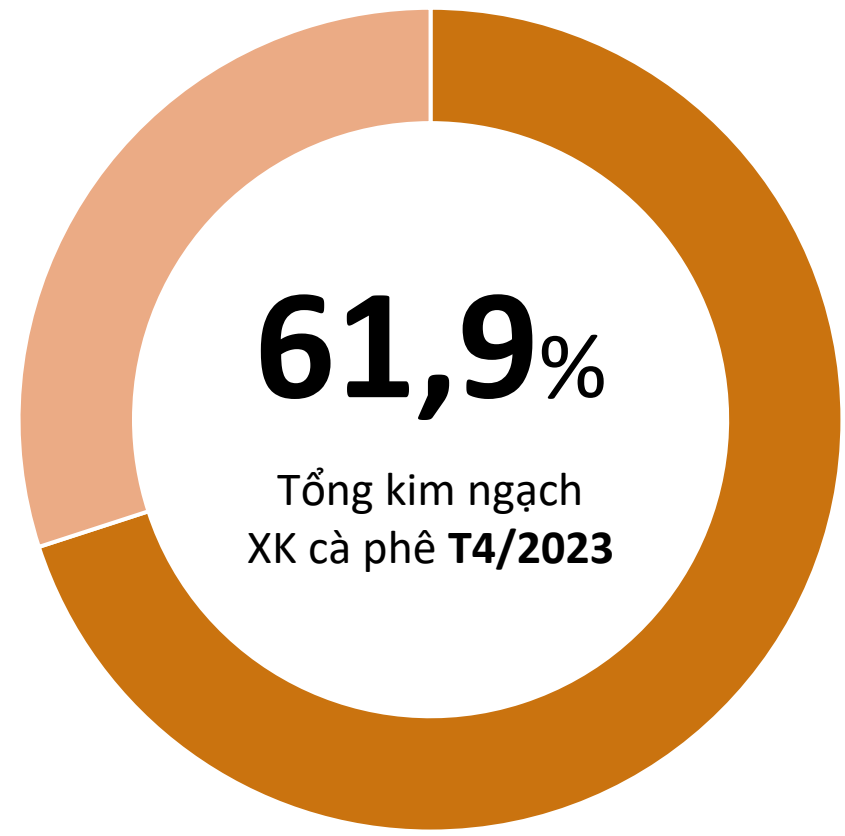


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan



Nhập khẩu cà phê Quý I/2023 của Trung Quốc tăng cả lượng và giá trị

Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu cà phê của nước này trong Quý I/2023 đạt xấp xỉ 23,25 nghìn tấn, trị giá 135,17 triệu USD, tăng 24,5% về lượng và tăng 29,8% về trị giá so với cùng kỳ năm trước.

Quý I/2023, Trung Quốc nhập khẩu chủ yếu cà phê chưa rang hoặc chưa khử caffein (HS 0901.11.00), tỷ trọng chiếm 85,86% tổng lượng, đạt 19,92 nghìn tấn, trị giá 88,72 triệu USD, tăng 40,5% về lượng và tăng 70% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Ngược lại, Trung Quốc giảm nhập khẩu cà phê rang, chưa khử caffein (HS 0901.21.00) và cà phê rang, đã khử caffein (HS 0901.22.00), mức giảm lần lượt 26,7% và 18,6% về lượng, xét về trị giá giảm 11% và 7,6% so với cùng kỳ năm trước.

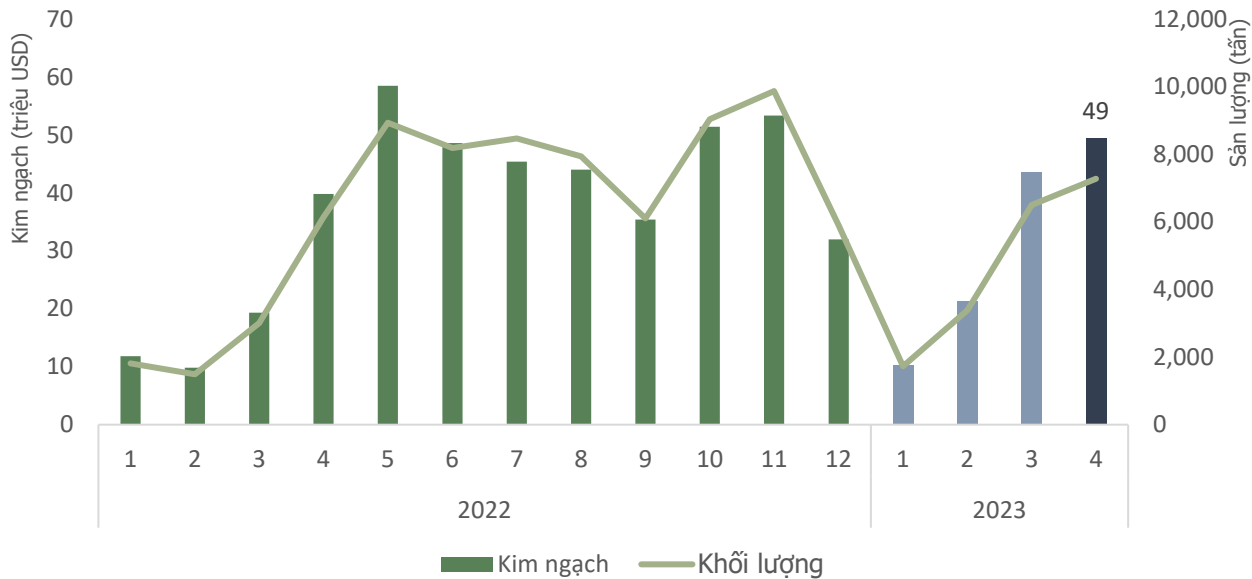
Cũng trong Quý I/2023, Trung Quốc nhập khẩu cà phê từ 57 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, trong đó, chủ yếu từ các nguồn cung từ Brazil, Ethiopia, Việt Nam, Colombia, Malaysia.





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

49,4 triệu USD

↗ Tăng **13%** so với T3/2023

↗ Tăng **24%** so với T4/2022

↑ Cao hơn **11,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **124,6 tr.USD**, đạt **28%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

7,3 nghìn tấn

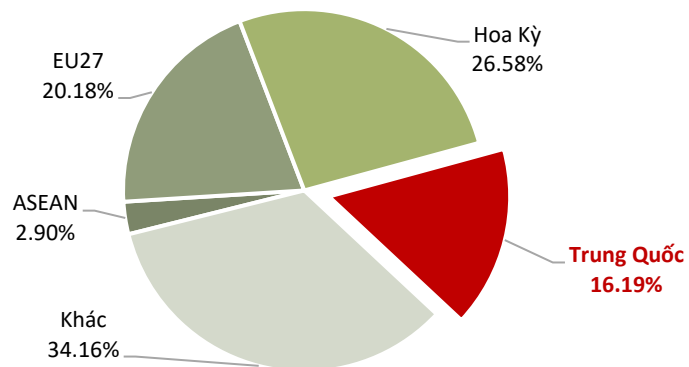
↗ Tăng **11,9%** so với T3/2023

↗ Tăng **18,4%** so với T4/2022

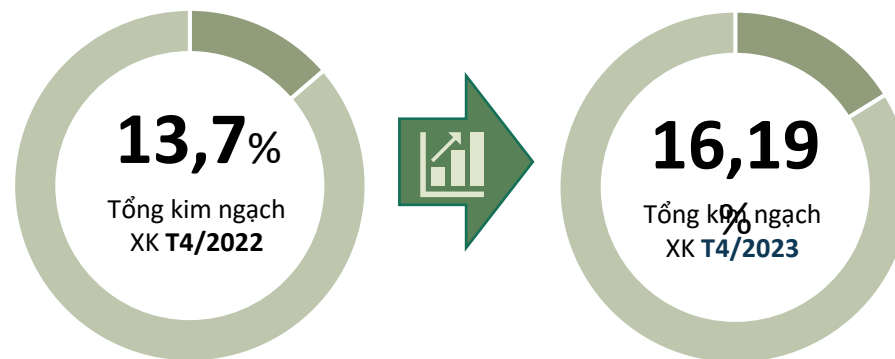
↑ Cao hơn **866 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **18,9** nghìn tấn, đạt **25%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023

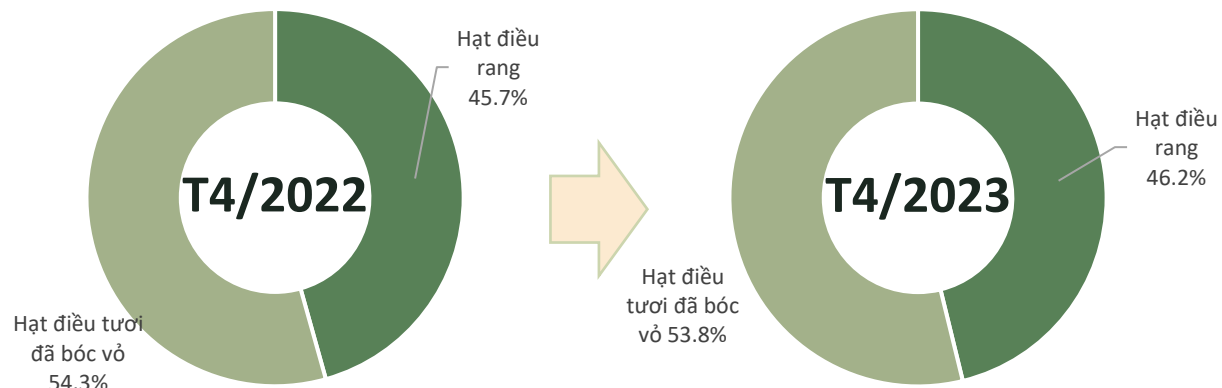


Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023

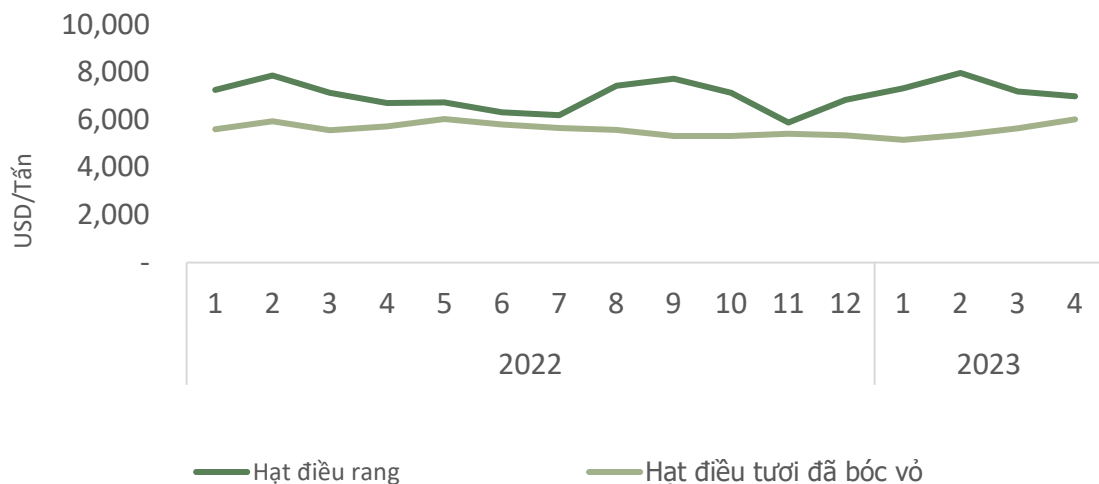




Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **26,7** triệu USD

Tăng **3,6%** so với T3/2023

Tăng **23,5%** so với T4/2022



Điều rang

Kim ngạch: **22,9** triệu USD

Tăng **27,3%** so với T3/2023

Tăng **26,1%** so với T4/2022

Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **6.004** USD/tấn; **tăng 6,5%** so với tháng trước; và **tăng 5,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

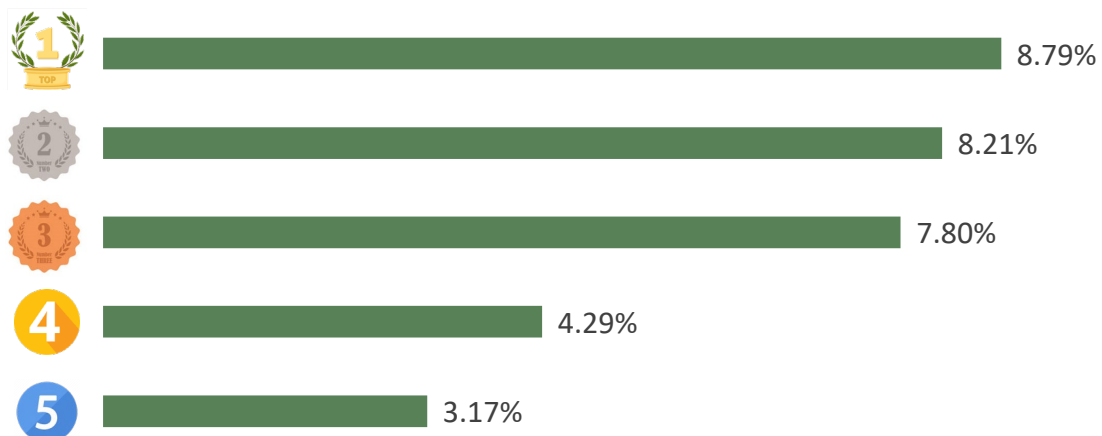
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **6.980** USD/tấn; **giảm 2,7%** so với tháng trước; và **tăng 4,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

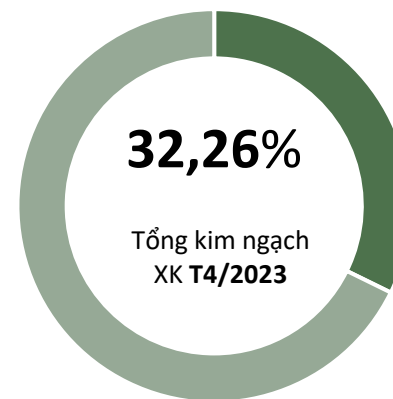


ĐIỀU

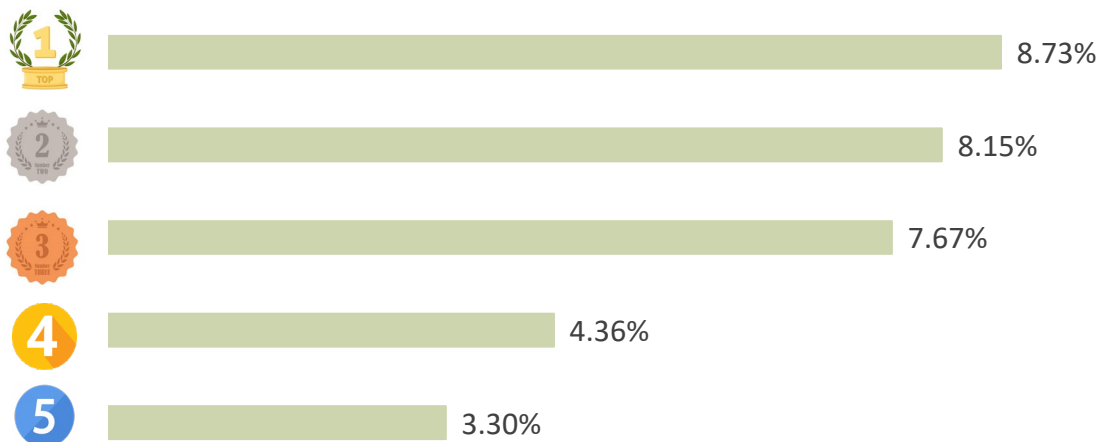
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



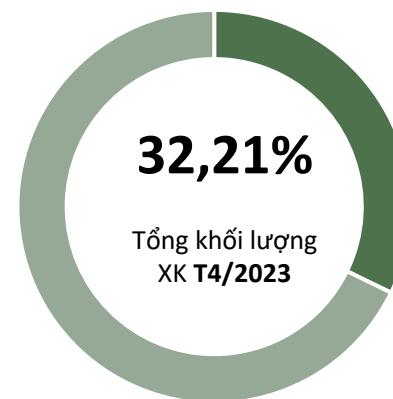
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023





ĐIỀU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG ĐIỀU TRUNG QUỐC



Tin liên quan



Theo số liệu thống kê từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu hạt điều của nước này trong quý I/2023 đạt 8,42 nghìn tấn, trị giá 33,88 triệu USD, tăng 45% về lượng, nhưng giảm 0,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong đó, Trung Quốc nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam đạt xấp xỉ 4,72 nghìn tấn, trị giá 27,72 triệu USD, tăng 20,6% về lượng và tăng 7,2% về trị giá. Thị phần hạt điều của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu từ Trung Quốc giảm từ 67,41% trong quý I/2022 xuống 56,05% trong quý I/2023.

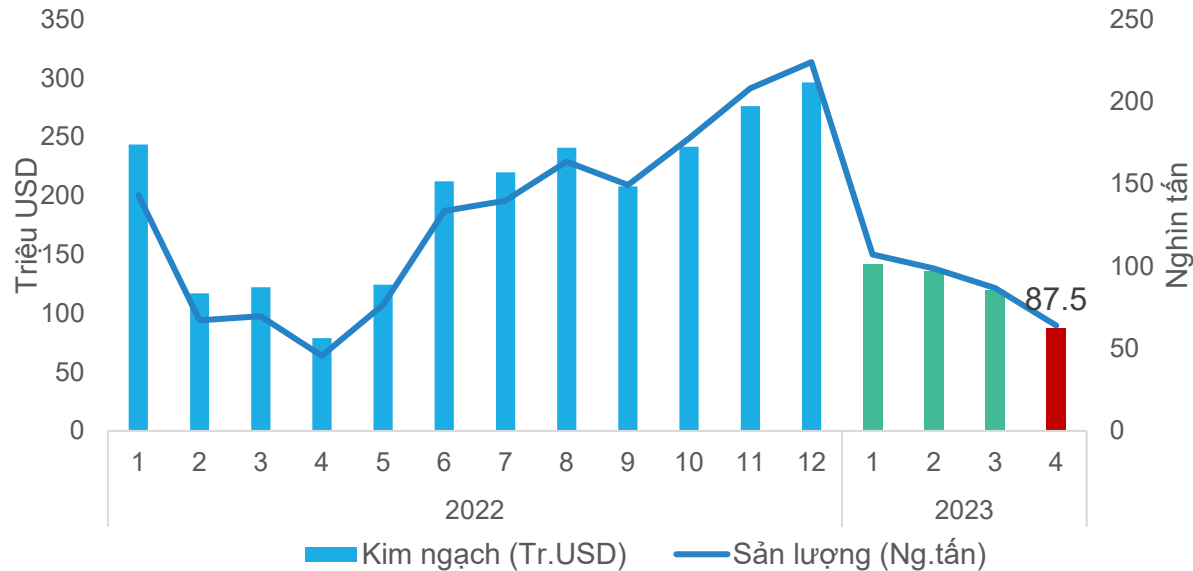
Đáng chú ý, Trung Quốc có xu hướng chuyển dịch sang nhập khẩu hạt điều từ các thị trường khu vực châu Phi như Bê-nanh, Bờ Biển Ngà, Tô-gô, Ta-da-ni-a.

Nguồn: congthuong.vn (05/2023)



CAO SU

Khối lượng và giá trị Cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu Cao su sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

87,45 triệu USD

↘ Giảm **27,0%** so với T3/2023

↗ Tăng **10,7%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **111,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **484,8 tr.USD**, đạt **20,3%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

62,2 nghìn tấn

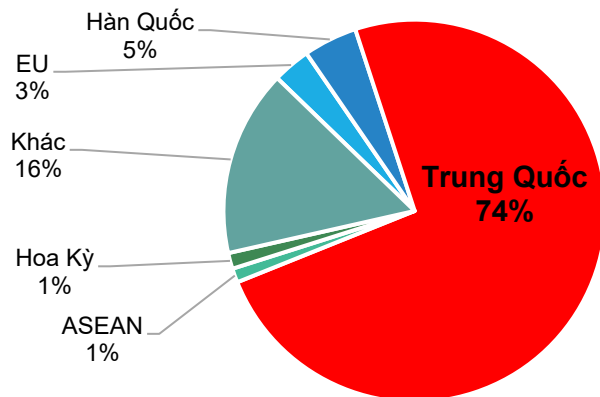
↘ Giảm **26,0%** so với T3/2023

↗ Tăng **24,4%** so với T4/2022

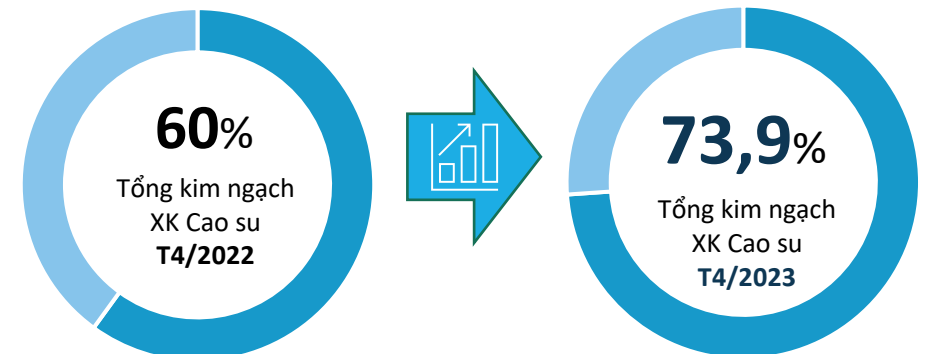
↓ Thấp hơn **46,5 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **357,0 nghìn tấn**, đạt **22,3%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị cao su Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023

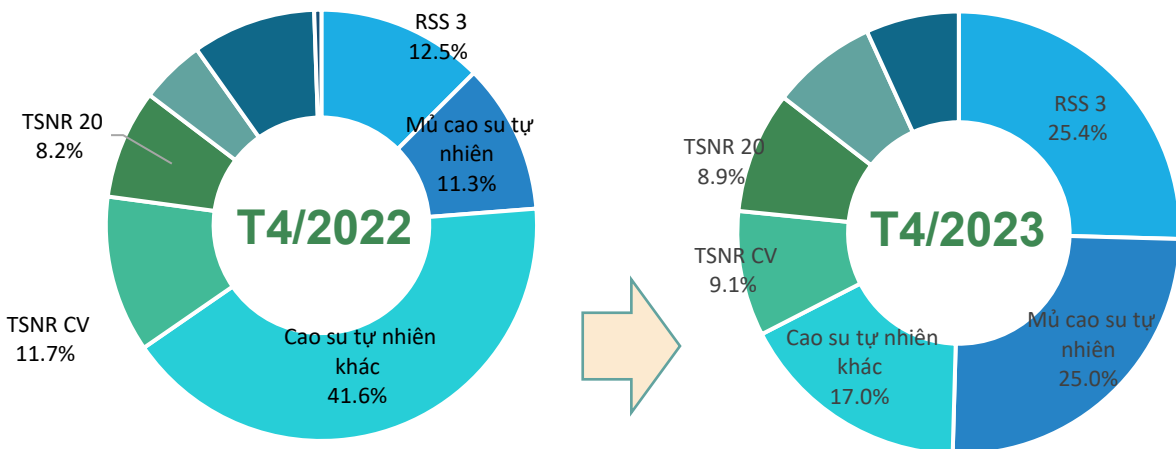


Biến động tỷ trọng giá trị cao su VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023

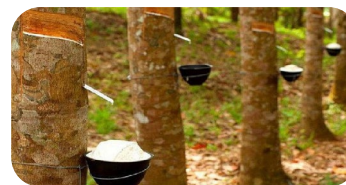


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T4/2023



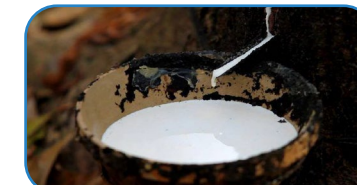
Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,83** Triệu USD
Giảm **46,9%** so với T3/2023
Tăng **114,8%** so với T4/2022



RSS 3

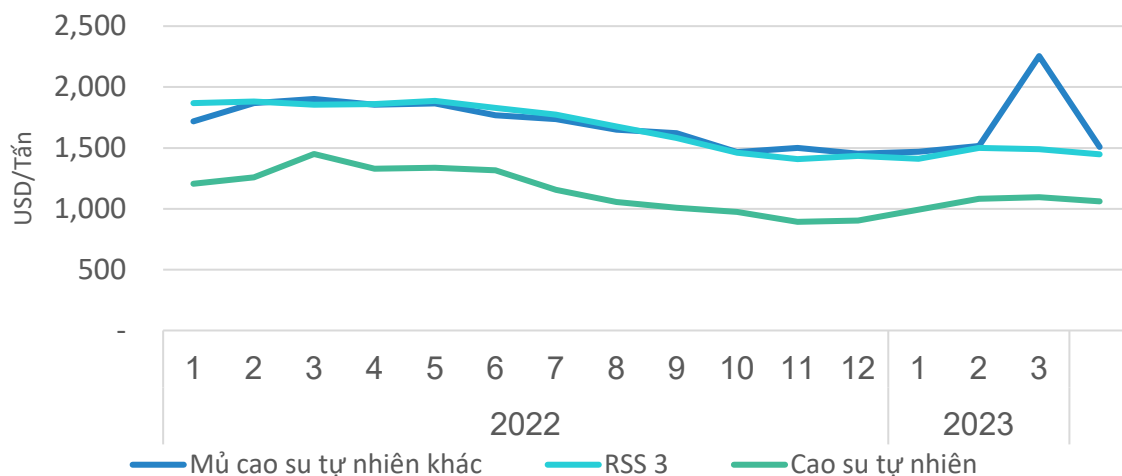
Kim ngạch: **1,86** Triệu USD
Giảm **10,4%** so với T3/2023
Tăng **196,7%** so với T4/2022



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,25** Triệu USD
Giảm **3,9%** so với T3/2023
Giảm **60,5%** so với T4/2022

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.060** USD/tấn; giảm **3,3%** so với tháng trước; và giảm **20,1%** so với cùng kỳ năm 2022.

RSS 3

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.448** USD/tấn; giảm **2,8%** so với tháng trước; và giảm **22,2%** so với cùng kỳ năm 2022.

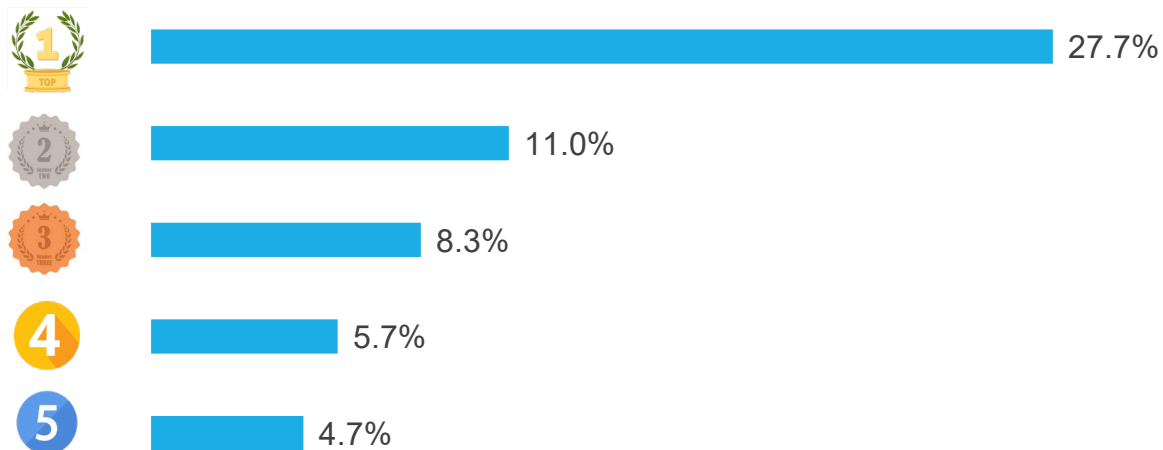
Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **1.509** USD/tấn; giảm **33,0%** so với tháng trước; và giảm **18,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

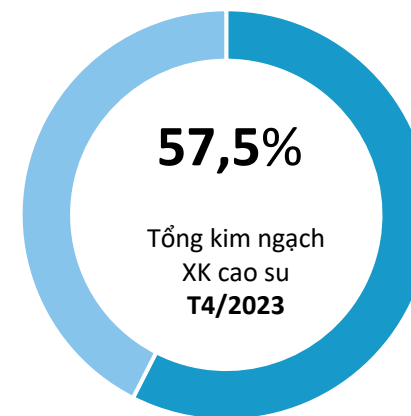


CAO SU

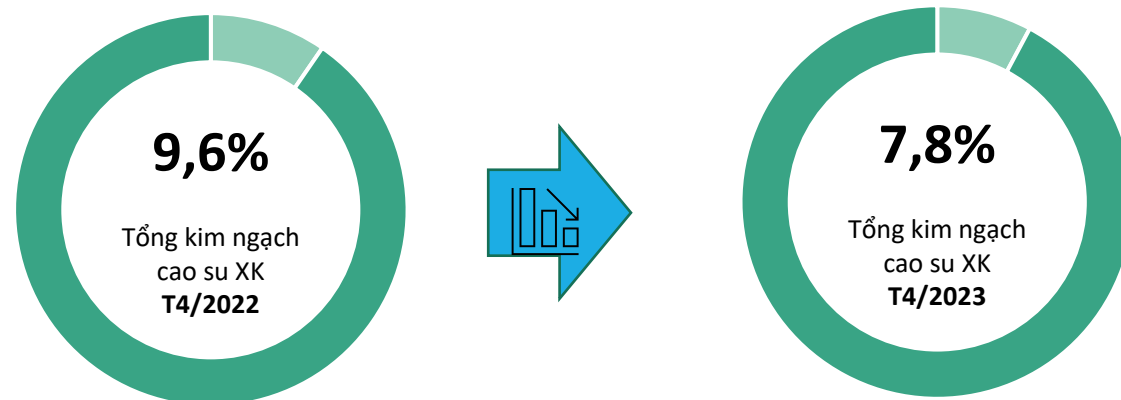
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Biến động tỷ trọng Cao su tự nhiên trong Tổng kim ngạch cao su xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023





CAO SU



Tin liên quan

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU TRUNG QUỐC

Theo dữ liệu do Tổng cục Hải quan Trung Quốc công bố ngày 09/5/2023, từ tháng 01 đến tháng 4 năm 2023, Trung Quốc đã nhập khẩu tổng cộng 2,76 triệu tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (bao gồm cả mủ cao su), tăng 15,1% so với cùng kỳ năm 2022. Chỉ riêng trong tháng 4/2023, Trung Quốc đã nhập khẩu 701 nghìn tấn cao su tự nhiên và tổng hợp (bao gồm cả mủ cao su), tăng 30,8% so với cùng kỳ năm 2022.

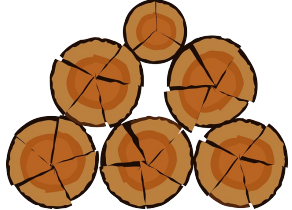
<https://finance.sina.cn/>

Theo Hiệp hội các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc, doanh số bán ô tô của Trung Quốc đạt khoảng 8,24 triệu chiếc trong 4 tháng đầu năm 2023, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm ngoái. Riêng tháng 4/2023, doanh số bán ô tô của nước này tăng 82,7%, tương đương khoảng 2,16 triệu chiếc so với cùng kỳ năm 2022. Ngoài ra, trong tháng 4, các nhà sản xuất ô tô Trung Quốc đã xuất khẩu 376.000 chiếc xe, tăng 170% so với cùng kỳ năm ngoái.

<http://www.china.org.cn>

Tồn kho cao su tự nhiên tại cảng Thanh Đảo (Trung Quốc) đạt mức cao nhất trong 3 năm. Tổng lượng cao su thiên nhiên tồn kho tại cảng Thanh Đảo đã nhiều lần đạt mức cao mới trong năm nay, tính đến ngày 11/5/2023 đã đạt 881.200 tấn, vượt mức tồn kho cao nhất của cảng Thanh Đảo năm 2020 là 856.900 tấn.

<http://www.cnraw.org.cn/>



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH



109

triệu USD

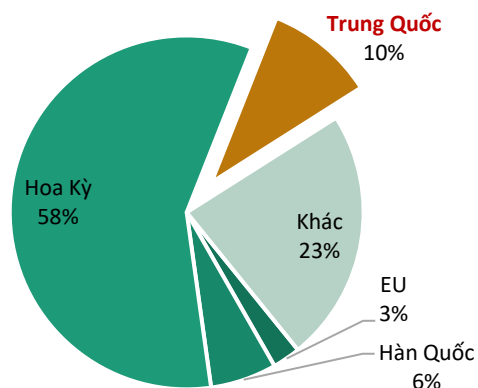
↘ Giảm **15,9%** so với T3/2023

↘ Giảm **41,4%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **72 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

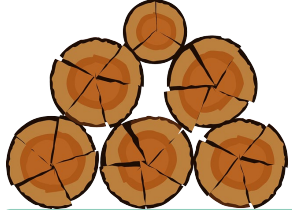
Lũy kế 3 tháng đạt **494 tr.USD**, đạt **22,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023



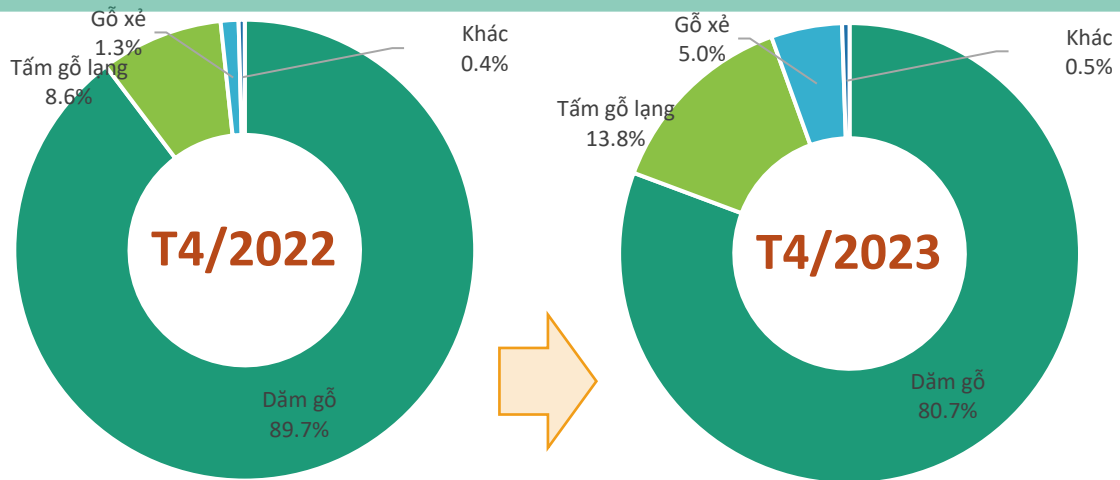
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T4/2023





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023

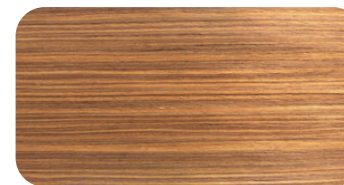


Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Dăm gỗ

Kim ngạch: **82,2** Triệu USD
Giảm **14%** so với T3/2023
Giảm **50%** so với T4/2022



Tấm gỗ lạng

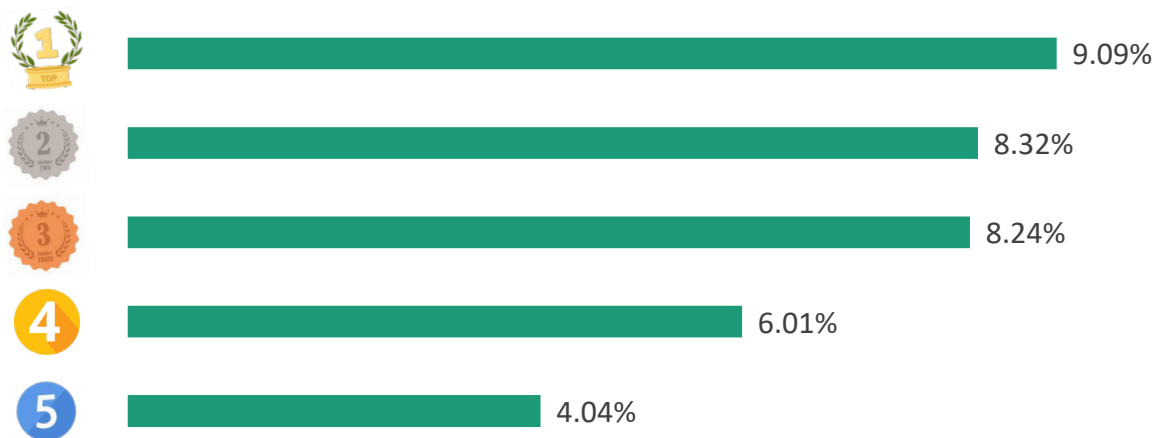
Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Giảm **28%** so với T3/2023
Giảm **11%** so với T4/2022



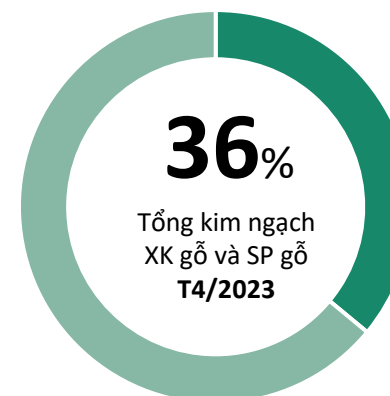
Gỗ xẻ

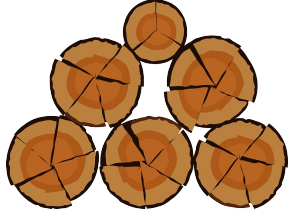
Kim ngạch: **5,1** Triệu USD
Giảm **22%** so với T3/2023
Tăng **123%** so với T4/2022

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK thị trường Trung Quốc T4/2023





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ TRUNG QUỐC

Theo Cục Hải quan Trung Quốc, nhập khẩu gỗ tròn của Trung Quốc trong quý I/2023 đạt 9,27 triệu m³ với giá trị 1,606 tỷ USD, giảm 7% về lượng và 18% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022. Giá gỗ tròn nhập khẩu trung bình ở mức 173 USD/m³, giảm 12% so với cùng kỳ năm 2022.

Nhập khẩu gỗ tròn mềm của Trung Quốc tăng 1% lên mức 6,72 triệu m³, chiếm 72% tổng lượng gỗ tròn nhập khẩu. Trong khi đó, nhập khẩu gỗ tròn cứng đã giảm 24% xuống 2,55 triệu m³.

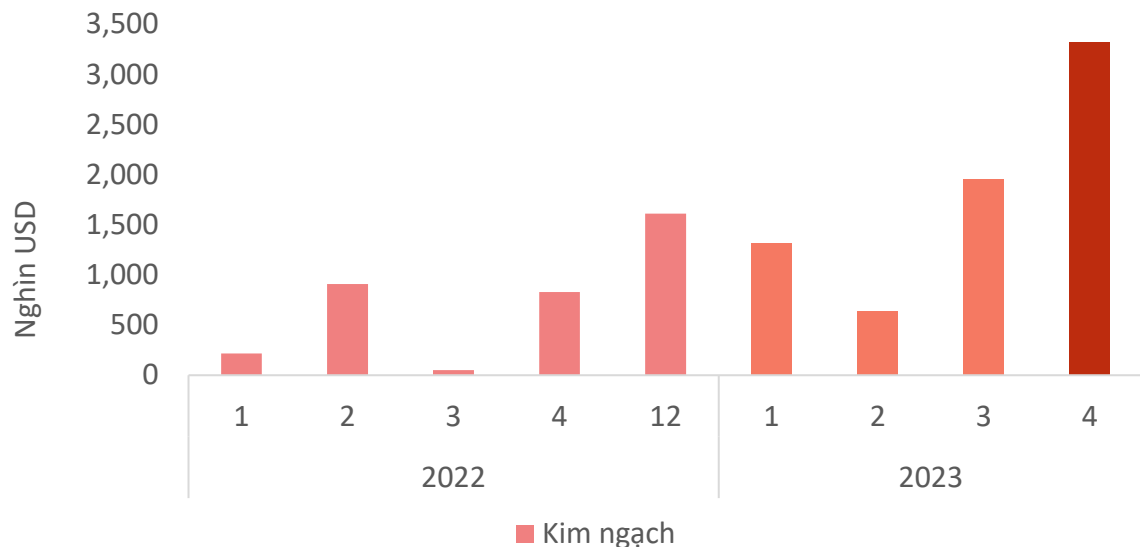


Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH



3,3
Triệu USD

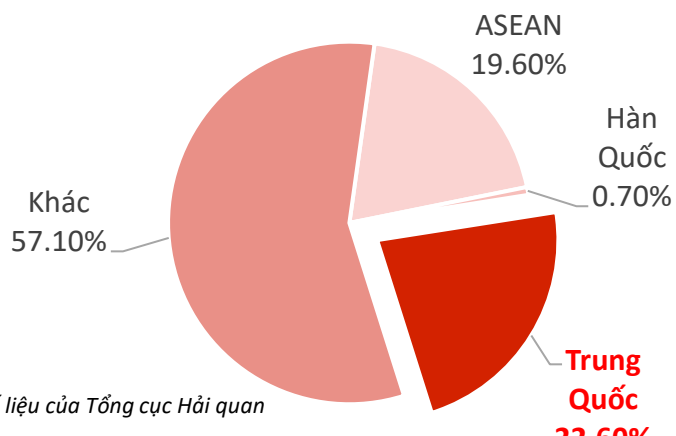
↗ Tăng **69,8%** so với T3/2023

↗ Tăng **4 lần** so với T4/2022

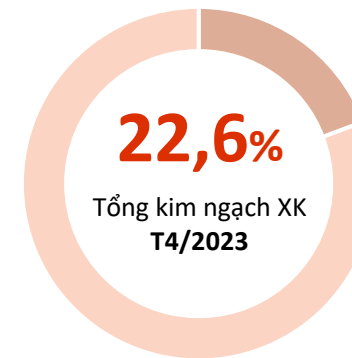
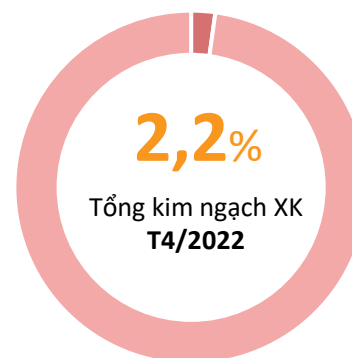
↑ Cao hơn **2,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng đạt **7,2 triệu USD**, đạt **199,6%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023



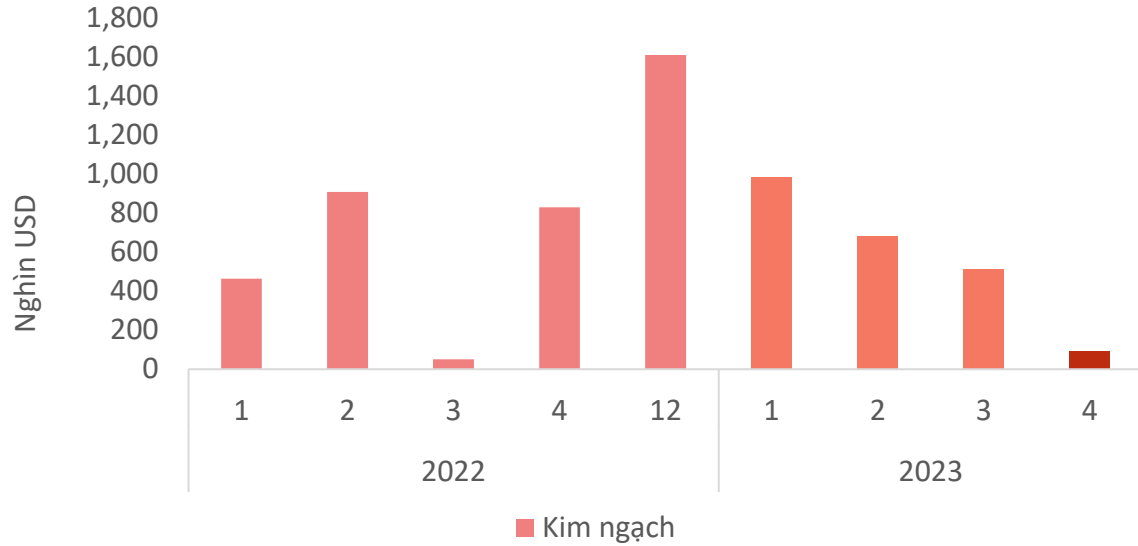
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc T4/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T4/2023

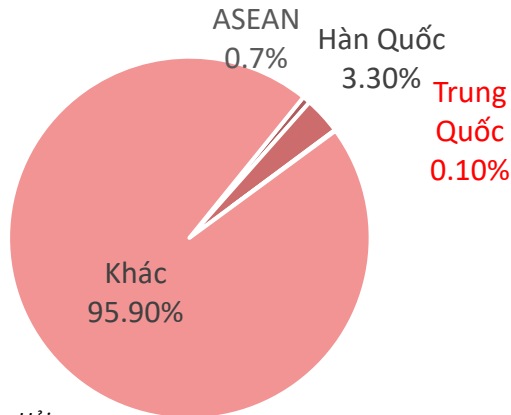
KIM NGẠCH



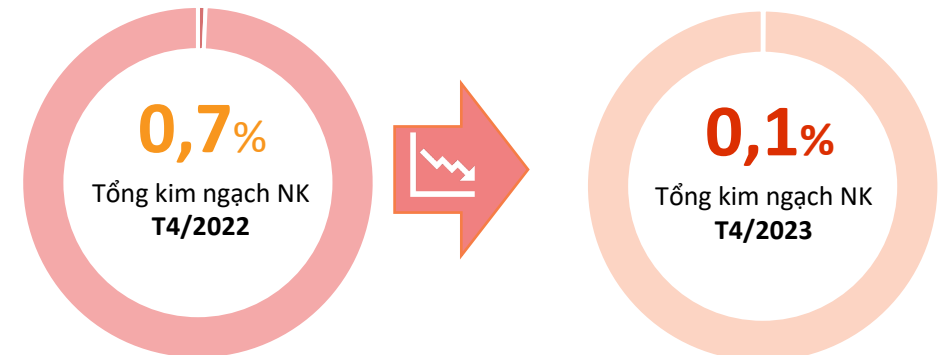
92,8
nghìn USD

- ↘ Giảm **81,9%** so với T3/2023
- ↘ Giảm **88,8%** so với T4/2022
- ↘ Thấp hơn **681 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2022
- ❖ Lũy kế 4 tháng đạt **2,28 triệu USD**, đạt **58,8%** kim ngạch 2022

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam sang thị trường Trung Quốc trong T4/2023



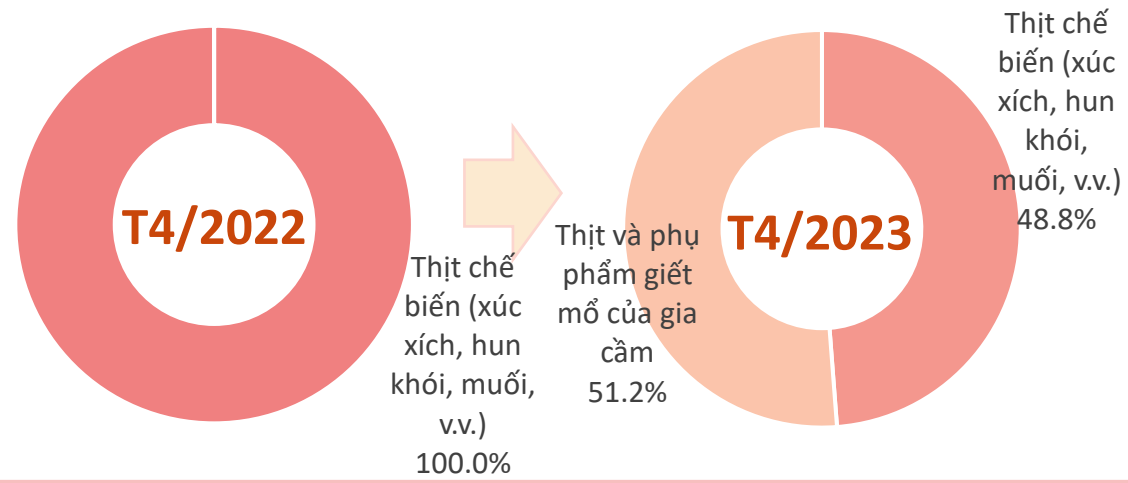
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Trung Quốc





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Thịt và phụ phẩm giết mổ của gia cầm

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Tăng **36,6%** so với T3/2023



Thịt chế biến

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Tăng **128%** so với T3/2023
 Tăng **128%** so với T4/2022

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt NK từ thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Trung Quốc T4/2023



Động vật sống khác

Kim ngạch: **92,8** nghìn USD
 Giảm **81,9%** so với T3/2023
 Tăng **6,3** lần so với T4/2022

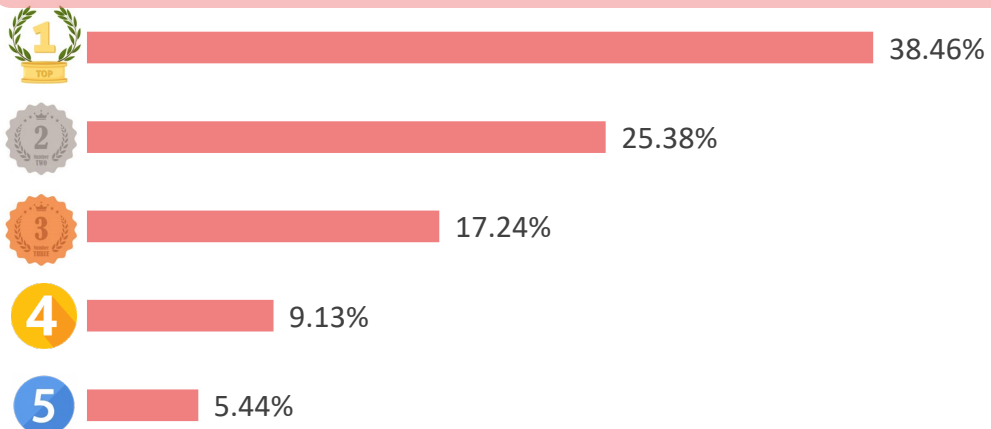


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

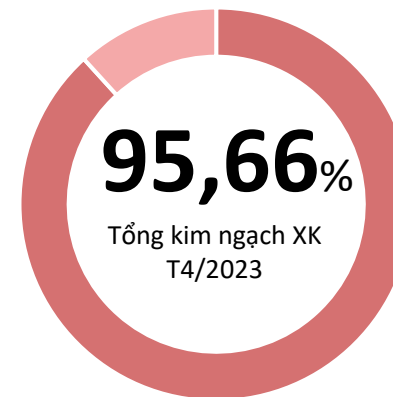


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

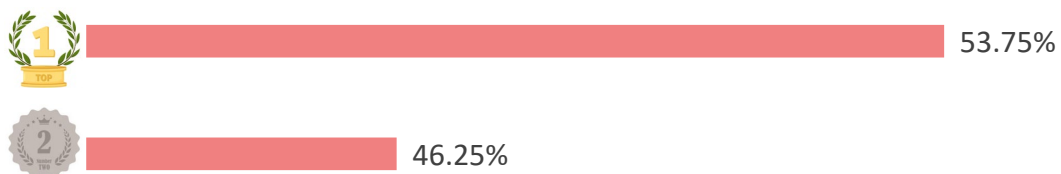
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T4/2023



TOP 2 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 2 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Trung Quốc T4/2023





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT TRUNG QUỐC

01

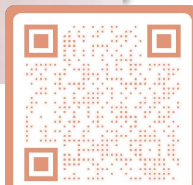
Theo số liệu từ Cơ quan Hải quan Trung Quốc, trong Quý I/2023, nước này nhập khẩu 528.090 tấn thịt heo, với trị giá 1,3 tỷ USD, tăng 28,2% về lượng và tăng 56,9% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Các thị trường cung cấp thịt heo lớn nhất cho Trung Quốc gồm Tây Ban Nha, Brazil, Đan Mạch, Hà Lan, Canada, và Mỹ. Trong đó, Brazil là thị trường cung cấp thịt heo lớn nhất cho Trung Quốc với khối lượng 121.850 tấn (chiếm 23,07% thị phần nhập khẩu của Trung Quốc), trị giá 324,62 triệu USD, tăng 50,3% về lượng và tăng 92,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Nguồn: vietnambiz.vn (05/2023)

02

Trung Quốc đang đối mặt với sự bùng phát trở lại của dịch tả heo châu Phi, trong khi nhu cầu thịt heo đang phục hồi, những rủi ro về nguồn cung suy giảm có thể càng đẩy giá mặt hàng này tăng cao. Giới phân tích cảnh báo đợt bùng phát dịch tả lợn châu Phi lần này có thể sẽ trở nên tồi tệ hơn nhanh chóng trong bối cảnh Trung Quốc đã dỡ bỏ các biện pháp kiểm soát dịch COVID-19 nghiêm ngặt, bao gồm các hạn chế di chuyển. Sự gia tăng di chuyển của hàng hoá và các phương tiện có thể khiến mầm bệnh lây lan nhanh chóng ra nhiều khu vực khác.

Nguồn: vietnambiz.vn (05/2023)

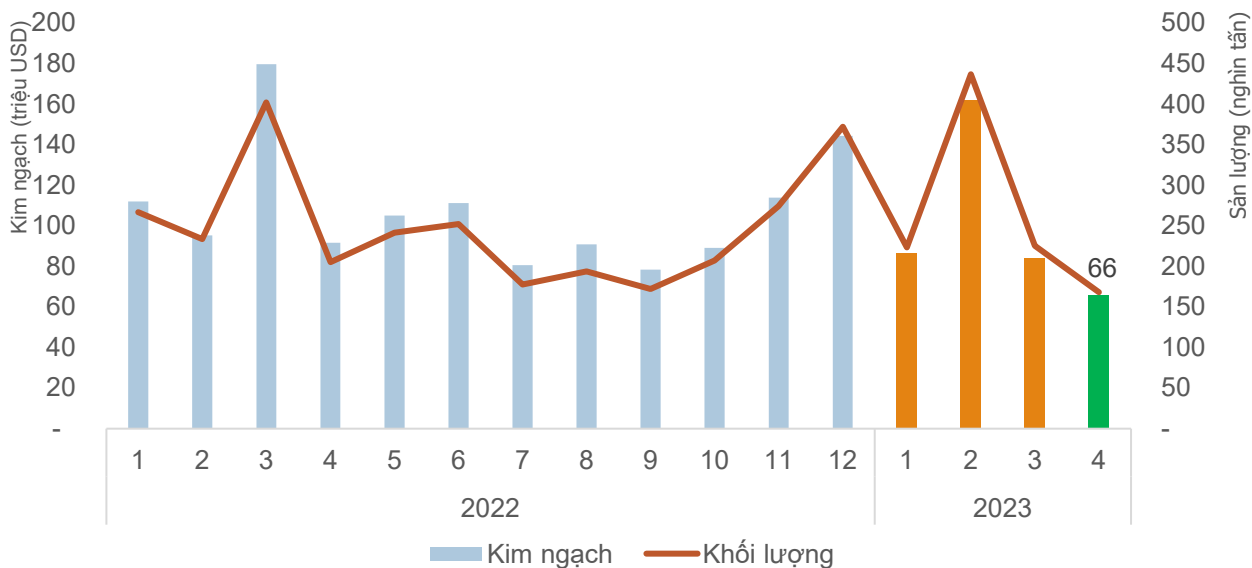


Tin liên quan



SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Khối lượng và giá trị sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023

KIM NGẠCH

65,9 triệu USD

↘ Giảm **21,5%** so với T3/2023

↘ Giảm **28,1%** so với T4/2022

↓ Thấp hơn **26,5 triệu USD** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **398.8 tr.USD**, đạt **30,8%** kim ngạch 2022

KHỐI LƯỢNG

168.157 tấn

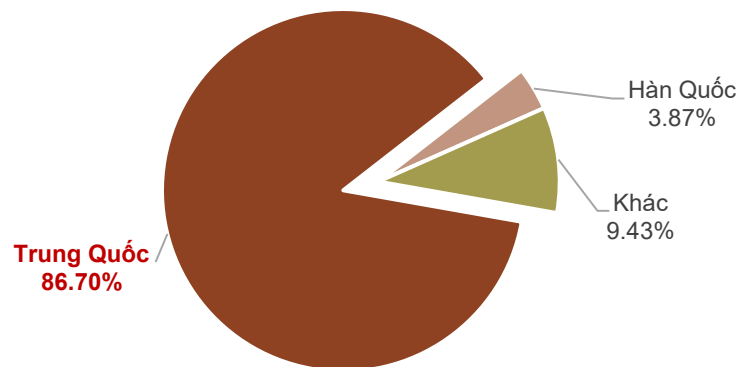
↘ Giảm **25,5%** so với T3/2023

↘ Giảm **18,2%** so với T4/2022

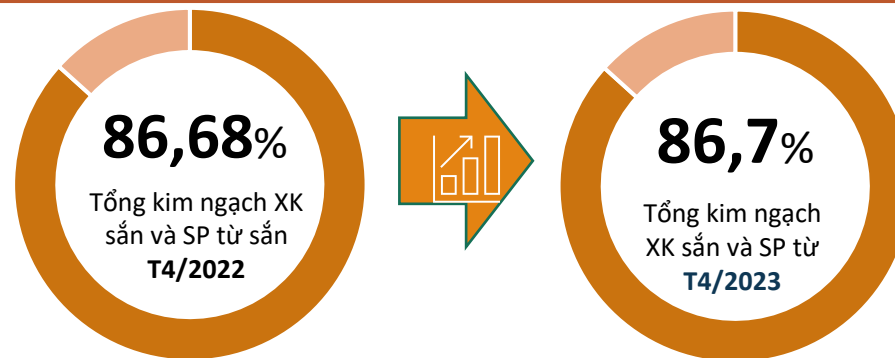
↓ Thấp hơn **58.636 tấn** so với bình quân năm 2022

❖ Lũy kế 4 tháng 2023 đạt **1.054,3** tấn, đạt **35,1%** khối lượng năm 2022

Tỷ trọng giá trị sản và SP từ sản VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023



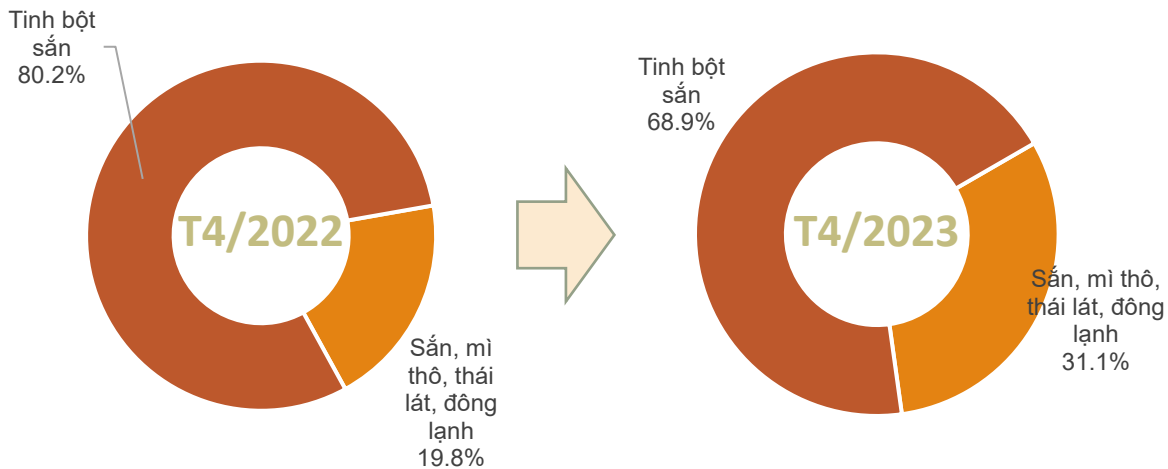
Biến động tỷ trọng giá trị sản và SPTS VN sang thị trường Trung Quốc T4/2023



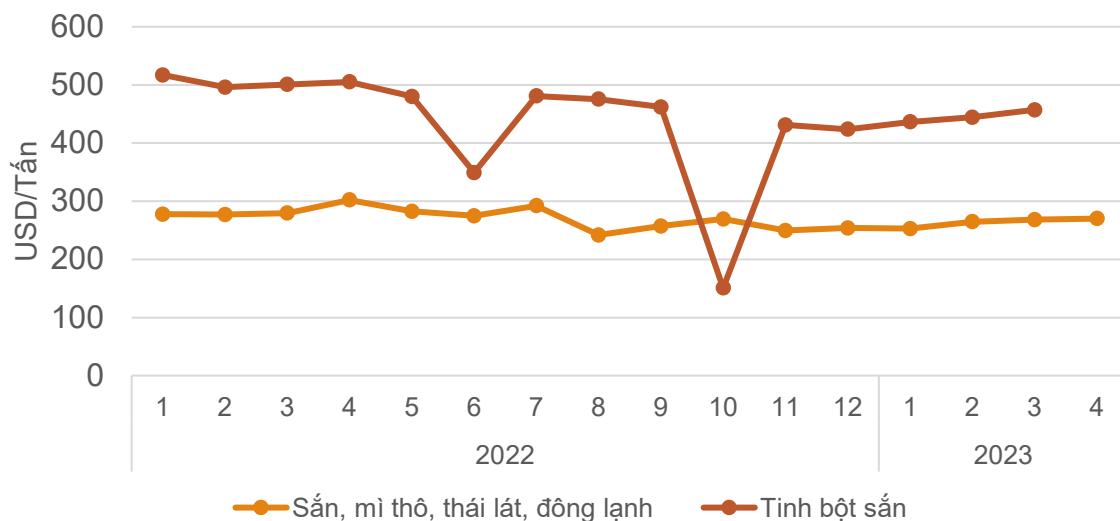


SẢN VÀ SP TỪ SẢN

Cơ cấu chủng loại sản và SP từ sản XK sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Giá sản và SP từ sản XK bình quân sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Kết quả XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Sản thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **20,4** triệu USD

Giảm **25,1%** so với T3/2023

Tăng **12,6%** so với T4/2022



Tinh bột sản

Kim ngạch: **45,2** triệu USD

Giảm **20,9%** so với T3/2023

Giảm **38,6%** so với T4/2022

Tinh bột sản

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **486,3** USD/tấn; **tăng 6,4%** so với tháng trước; và **giảm 3,7%** so với cùng kỳ năm 2022.

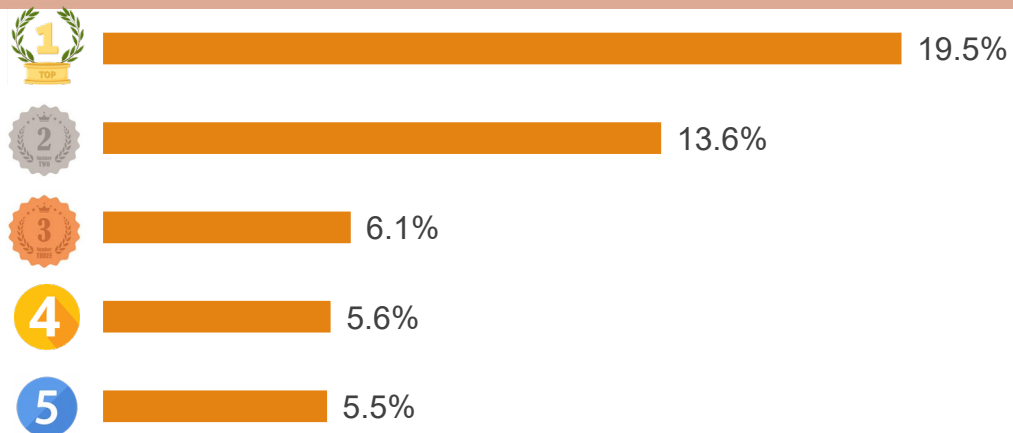
Sản thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2023 ở mức **270,1** USD/tấn; **tăng 0,7%** so với tháng trước; và **giảm 10,6%** so với cùng kỳ năm 2022.

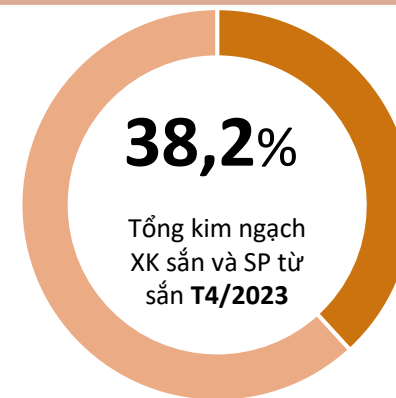


SẴN VÀ SP TỪ SẴN

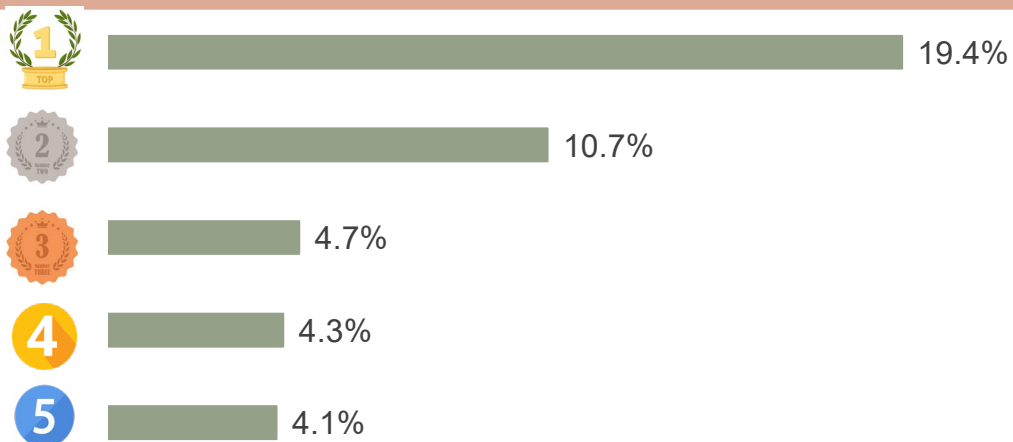
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



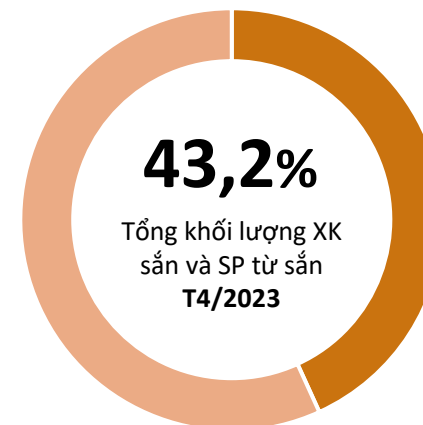
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



TOP 5 DN về khối lượng XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sản và SP từ sản sang thị trường Trung Quốc T4/2023



SẴN VÀ SP TỪ SẴN



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG SẴN VÀ SP TỪ SẴN TRUNG QUỐC

Trong 4 tháng đầu năm 2023, khối lượng và giá trị nhập khẩu sắn lát khô của Trung Quốc là 3,0745 triệu tấn và 842 triệu USD, tăng lần lượt là 5,71% và 5,66% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, lượng sắn lát khô nhập khẩu từ Thái Lan và Việt Nam lần lượt là 2,683 triệu tấn (chiếm 87,27%) và 385,7 nghìn tấn (chiếm 12,55%) trong tổng lượng sắn lát khô nhập khẩu của Trung Quốc.

Tổng cục Hải quan Trung Quốc (26/5/2023)

Lũy kế 4 tháng đầu năm 2023, Việt Nam xuất khẩu sang Trung Quốc 1,05 triệu tấn sắn và các sản phẩm từ sắn, trị giá 397,37 triệu USD, giảm 3,3% về lượng và giảm 15,7% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022.

Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam

Theo Tổng cục Hải quan Thái Lan, Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu chính của tinh bột sắn Thái Lan. Trong Quý I/2023, khối lượng và giá trị xuất khẩu tinh bột sắn từ Thái Lan sang Trung Quốc lần lượt là 456.800 tấn (62,61%) và 213 triệu USD (60,94%), giảm lần lượt là 33,04% và 31,71% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, khối lượng và trị giá xuất khẩu tháng 3 là 151.900 tấn và 74,99 triệu USD, giảm lần lượt là 40,89% và 35,16% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tổng cục Hải quan Thái Lan (11/5/2023)



TIN LIÊN QUAN

Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Trung Quốc sẽ tiếp tục hồi phục vì chi tiêu cho thủy hải sản tại Trung Quốc vẫn tiếp tục tăng. Trung Quốc dự kiến nhập khẩu 1 triệu tấn tôm, trị giá 7 tỷ USD trong năm 2023. Tuy nhiên với Hiệp định tự do Ecuador – Trung Quốc vừa được ký kết, thủy sản Việt Nam ngày càng gặp sự cạnh tranh mạnh hơn tại thị trường này.

Thủy sản



Nhu cầu về sản tại Trung Quốc vẫn cao trong khi nguồn cung nguyên liệu tinh bột sản tại Thái Lan và Việt Nam đều tiếp tục giảm do đã vào cuối vụ, vì vậy, giá sản có thể sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới. Đây là cơ hội để các doanh nghiệp còn tồn kho đẩy mạnh xuất khẩu sản và tinh bột sản sang thị trường này.

Sản và SP từ sản



Theo đại diện Hiệp hội Rau quả Việt Nam, tại thị trường Trung Quốc hiện nay, chúng ta đang gặp phải sự cạnh tranh lớn với sầu riêng Thái Lan, Malaysia. Cụ thể, Thái Lan có nhiều quy định về chất lượng, kiểm soát tại vùng trồng, cơ sở đóng gói để khi hàng hóa xuất khẩu đạt chất lượng tốt nhất. Việt Nam hiện cũng đang có nhiều chính sách quản lý chất lượng, nhưng cần mạnh mẽ hơn nữa để bảo đảm thương hiệu ở Trung Quốc.

Hiện nhiều doanh nghiệp xuất khẩu sầu riêng đã xuất khẩu hết hạn ngạch nên nếu không tiếp tục được cấp mã số vùng trồng, hoạt động xuất khẩu sầu riêng trong thời gian tới sẽ gặp khó. Nguy cơ tồn đọng, ùn ứ sầu riêng có thể xảy ra.

Rau quả



Ipsard

AGRO@INFO

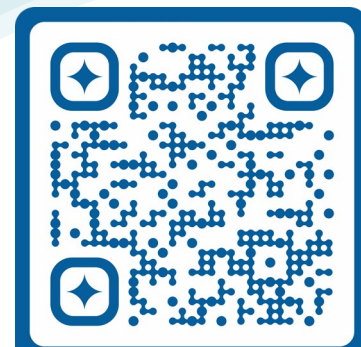
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo